

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá các loại đất và phân loại đường, vị trí,
khu vực đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2014**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành Bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1001/TTr-TNMT ngày 23 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về giá các loại đất và phân loại đường, vị trí, khu vực đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2014, cụ thể như sau:

1. Giá đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối tại các huyện, thành phố năm 2014.

(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)

2. Giá các loại đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đất nông nghiệp khác; đất phi nông nghiệp khác và đất chưa xác định mục đích sử dụng; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được xác định là đất ở; đất nông nghiệp nằm trong phạm vi địa giới hành chính phường, trong phạm vi khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn tại các huyện, thành phố năm 2014.

(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)

3. Phân loại đường, vị trí, khu vực đất tại các huyện, thành phố.

(Chi tiết có Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Giá đất quy định tại Quyết định này sử dụng làm căn cứ để:

1. Tính thuế đối với việc sử dụng đất và thuế thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp khi chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
2. Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, khi chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất cho các trường hợp quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Luật Đất đai năm 2003;
3. Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật Đất đai năm 2003;
4. Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế quy định tại Điều 39, Điều 40 của Luật Đất đai năm 2003;
5. Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;
6. Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật;
7. Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp Nhà nước khi doanh nghiệp cổ phần hóa, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 59 của Luật Đất đai năm 2003.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc quy định giá các loại đất và phân loại đường, vị trí, khu vực đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2013.

Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương để quyết định phân loại đơn vị hành chính xã đồng bằng, trung du và miền núi làm cơ sở cho việc áp dụng giá đất.

Điều 4. Đối với các trường hợp đang làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hợp thức hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà hồ sơ đã nộp tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước ngày 01 tháng 01 năm 2014 thì được áp dụng theo mức giá đất quy định tại Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Quang

Phụ lục I
GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM, TRỒNG CÂY LÂU NĂM,
ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT, ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN,
ĐẤT LÀM MUỐI, TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2014
(kèm theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

1. Giá đất trồng cây hàng năm

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	33	22	20
Vị trí 2	26	18	15
Vị trí 3	20	14	11
Vị trí 4	14	10	9

2. Giá đất trồng cây lâu năm

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	35	22	18
Vị trí 2	26	19	14
Vị trí 3	20	14	11
Vị trí 4	14	11	7

3. Giá đất rừng sản xuất

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	8	7	6
Vị trí 2	6	5	4

4. Giá đất nuôi trồng thủy sản

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí đất	Xã đồng bằng	Xã trung du	Xã miền núi
Vị trí 1	27	21	20
Vị trí 2	22	17	16
Vị trí 3	16	13	12
Vị trí 4	10	8	6

5. Giá đất làm muối

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí 1	Vị trí 2
27	18

Phụ lục II
GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT Ở; ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP; ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC; ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÁC VÀ ĐẤT CHƯA XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG; ĐẤT VƯỜN, AO TRONG CÙNG THỬA ĐẤT CÓ NHÀ Ở NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ ĐẤT Ở; ĐẤT NÔNG NGHIỆP NẪM TRONG PHẠM VI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH PHƯỜNG, TRONG PHẠM VI KHU DÂN CƯ THỊ TRẤN, KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2014

(kèm theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND
 ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

I. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN
 ĐVT: Nghìn đồng/m²

Loại đất	Huyện Minh Hóa	Huyện Tuyên Hóa	Huyện Quảng Trạch	Huyện Bố Trạch	Thành phố Đồng Hới	Huyện Quảng Ninh	Huyện Lệ Thủy
1. Khu vực đặc biệt							
Xã Tiến Hóa							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1		780					
- Vị trí 2		530					
- Vị trí 3		350					
- Vị trí 4		190					
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1		490					
- Vị trí 2		330					
- Vị trí 3		220					
- Vị trí 4		120					
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1		220					
- Vị trí 2		140					
- Vị trí 3		100					
- Vị trí 4		50					
2. Xã đồng bằng							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1			156	156	180	175	150
- Vị trí 2			120	120	132	125	109

Loại đất	Huyện Minh Hóa	Huyện Tuyên Hóa	Huyện Quảng Trạch	Huyện Bố Trạch	Thành phố Đồng Hới	Huyện Quảng Ninh	Huyện Lệ Thủy
- Vị trí 3			72	72	84	81	69
- Vị trí 4			36	36	48	44	40
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1			114	108	144	125	115
- Vị trí 2			85	84	108	88	85
- Vị trí 3			50	48	72	63	50
- Vị trí 4			30	30	35	33	30
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1			85	80	126	88	75
- Vị trí 2			66	60	90	66	55
- Vị trí 3			42	42	60	44	40
- Vị trí 4			30	30	30	30	25
3. Xã trung du							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1			104	98		108	95
- Vị trí 2			81	75		84	72
- Vị trí 3			58	52		60	50
- Vị trí 4			29	29		30	29
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1			69	69		72	69
- Vị trí 2			52	52		54	52
- Vị trí 3			35	35		36	35
- Vị trí 4			17	17		18	17
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1			40	35		35	30
- Vị trí 2			29	25		25	25
- Vị trí 3			23	20		20	20
- Vị trí 4			14	14		13	13
4. Xã miền núi							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1	45	60	58	58		55	60
- Vị trí 2	30	50	40	40		40	40
- Vị trí 3	22	36	31	31		32	32
- Vị trí 4	16	24	18	18		22	19

Loại đất	Huyện Minh Hóa	Huyện Tuyên Hóa	Huyện Quảng Trạch	Huyện Bố Trạch	Thành phố Đồng Hới	Huyện Quảng Ninh	Huyện Lệ Thủy
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1	25	40	35	35		40	35
- Vị trí 2	20	30	23	23		23	23
- Vị trí 3	16	24	21	21		19	18
- Vị trí 4	13	15	15	15		15	15
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1	20	33	28	29		29	28
- Vị trí 2	16	22	20	21		21	20
- Vị trí 3	13	15	15	16		16	15
- Vị trí 4	11	12	11	11		11	11

II. ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

1. Giá đất ở tại đô thị trên địa bàn toàn tỉnh

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Đất ở tại đô thị	Đất ở tại TT Quy Đạt	Đất ở tại TT Đồng Lê	Đất ở tại TT Ba Đồn	Đất ở tại TT Hoàn Lão	Đất ở tại TP Đồng Hới	Đất ở tại TT Quán Hầu	Đất ở tại TT Kiến Giang
a) Đường loại 1							
- Vị trí 1	1.830	1.780	3.590	3.440	12.010	3.570	3.880
- Vị trí 2	1.100	980	1.860	1.785	6.005	1.570	2.015
- Vị trí 3	380	420	930	890	3.005	790	1.005
- Vị trí 4	200	190	480	460	1.860	410	520
b) Đường loại 2							
- Vị trí 1	1.170	1.030	2.690	2.230	6.730	1.570	1.740
- Vị trí 2	520	450	950	920	4.710	880	970
- Vị trí 3	190	210	430	410	2.020	400	440
- Vị trí 4	120	120	250	200	1.140	230	250
c) Đường loại 3							
- Vị trí 1	510	510	1.100	1.100	5.130	1.050	1.120
- Vị trí 2	200	210	610	610	2.570	590	620
- Vị trí 3	85	90	240	210	1.270	230	160
- Vị trí 4	60	60	120	120	720	120	100
d) Đường loại 4							
- Vị trí 1	175	200	570	450	2.415	450	330
- Vị trí 2	85	105	205	200	1.610	265	155

- Vị trí 3	50	70	130	130	1.210	140	100
- Vị trí 4	45	50	65	70	605	70	50
e) Đường loại 5							
- Vị trí 1					1.280		
- Vị trí 2					960		
- Vị trí 3					640		
- Vị trí 4					320		
Đất ở tại đô thị				Đất ở tại TT Nông Trường Việt Trung			Đất ở tại TT Nông Trường Lệ Ninh
a) Đường loại 1							
- Vị trí 1				1.860			1.490
- Vị trí 2				930			750
- Vị trí 3				360			310
- Vị trí 4				170			130
b) Đường loại 2							
- Vị trí 1				1.030			840
- Vị trí 2				430			350
- Vị trí 3				180			140
- Vị trí 4				100			80
c) Đường loại 3							
- Vị trí 1				430			350
- Vị trí 2				180			140
- Vị trí 3				85			70
- Vị trí 4				60			40
d) Đường loại 4							
- Vị trí 1				210			155
- Vị trí 2				100			75
- Vị trí 3				65			50
- Vị trí 4				40			40

2. Giá đất ở của một số đường phố đặc thù tại thành phố Đồng Hới
ĐVT: Nghìn đồng/m²

T	Tên đường	Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
I	Phường Hải Đình						
1	Quang Trung	Cầu Dài	Cầu Nam Thành	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0

T T	Tên đường	Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
2	Hùng Vương	Cầu Nam Thành	Cầu Bắc Thành	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
3	Mẹ Suốt	Bờ sông Nhật Lệ	Quảng Bình Quan	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
4	Nguyễn Hữu Cảnh	Quang Trung	Nguyễn Trãi	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
5	Lê Lợi	Quảng Bình Quan	Nguyễn Hữu Cảnh	14.4 10	7.21 0	3.60 0	2.23 0
		Nguyễn Hữu Cảnh	Cổng 10	13.7 55	6.55 0	3.27 5	2.03 0
6	Thanh Niên	Quang Trung	Nguyễn Trãi	9.30 0	6.51 0	2.79 0	1.58 0
7	Cô Tám	Quách Xuân Kỳ	Thanh Niên	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
8	Nguyễn Viết Xuân	Hương Giang	Thanh Niên	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
9	Nguyễn Văn Trỗi	Lê Lợi	Quang Trung	6.35 0	3.18 0	1.49 0	850
II	Phường Đồng Mỹ						
1	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Lê Thành Đồng	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
2	Nguyễn Du	Quách Xuân Kỳ	Cầu Hải Thành	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
3	Trần Hưng Đạo	Cầu Nhật Lệ	Lý Thường Kiệt	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
4	Lê Quý Đôn	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Du	8.58 0	6.01 0	2.57 0	1.46 0
5	Dương Văn An	Trần Hưng Đạo	Giáp Phan Bội Châu	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
6	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Du	Lý Thường Kiệt	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
7	Đường chưa có tên	Ngõ 101 Lý Thường Kiệt	Ngõ 107 Lý Thường Kiệt	2.77 0	1.85 0	1.39 0	690
8	Ngõ 46 Bùi Thị Xuân	Bùi Thị Xuân	Huyền Trân Công Chúa	2.77 0	1.85 0	1.39 0	690
9	Ngõ 14 Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh	Phan Bội Châu	3.00 0	2.00 0	1.50 0	750
1 0	Ngõ 32 Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh	Phan Bội Châu	3.00 0	2.00 0	1.50 0	750
1	Ngõ 37	Nhà ông	Nhà ông Dương	2.77	1.85	1.39	690

T T	Tên đường	Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
1	Nguyễn Đức Cảnh	Duyễn		0	0	0	
II I	Phường Đồng Phú						
1	Lý Thường Kiệt	Cầu Bệnh Viện	Hùng Vương	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
2	Trần Hưng Đạo	Cầu Rào	Bưu điện tỉnh Quảng Bình	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
3	Nguyễn Hữu Cảnh	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Trãi	14.4 10	7.21 0	3.60 0	2.23 0
4	Hai Bà Trưng	Trần Hưng Đạo	Lý Thường Kiệt	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
5	Trần Quang Khải	Lý Thường Kiệt	Hai Bà Trưng	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
I V	Phường Hải Thành						
1	Trương Pháp	Cầu Hải Thành	Khách sạn 30.4	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
V	Phường Nam Lý						
1	Trần Hưng Đạo	Cầu Rào	Nam chân cầu Vượt	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
		Nam chân cầu Vượt	Ngã tư Hoàng Diệu - Tôn Đức Thắng	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
2	Hữu Nghị	Trần Hưng Đạo	Giáp phường Bắc Lý	14.4 10	7.21 0	3.60 0	2.23 0
3	Hoàng Diệu	Trần Hưng Đạo	Cây xăng Vật tư cũ	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
4	Võ Thị Sáu	Trần Hưng Đạo	Trụ sở UBND phường Nam Lý	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
		Trụ sở UBND phường Nam Lý	Tôn Thất Tùng	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
		Đường Tôn Thất Tùng	Đường vào Bệnh viện Việt Nam - CuBa	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
5	Đường vào công Bệnh viện Việt Nam - CuBa	Hữu Nghị	Giáp Bệnh viện Việt Nam - CuBa	14.4 10	7.21 0	3.60 0	2.23 0

T T	Tên đường	Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
6	Xuân Diệu	Ngã tư Hoàng Diệu - Tôn Đức Thắng	Trung tâm Bảo trợ XH - NCC	6.35 0	3.18 0	1.49 0	850
7	Ngô Gia Tự	Bảo hiểm xã hội	Chi cục Kiểm lâm	8.58 0	6.01 0	2.57 0	1.46 0
		Chi cục Kiểm lâm	Võ Thị Sáu	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
8	Trần Quang Khải	Hữu Nghị	Giáp Đồng Phú	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
9	Tổ Hữu	Võ Thị Sáu	Hữu Nghị (Phòng Cảnh sát 113)	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
1 0	Nguyễn Văn Linh	Hữu Nghị (cạnh Sở Giáo dục - Đào tạo)	Trần Quang Khải	8.58 0	6.01 0	2.57 0	1.46 0
1 1	Thống Nhất	Trần Hưng Đạo	Giáp Đức Ninh Đông	11.2 30	5.61 0	2.80 5	1.74 0
1 2	Các tuyến đường trong khu đất Dự án TTTM và dân cư phía Tây Nam đường Hữu Nghị (Công ty 525)			8.58 0	6.01 0	2.57 0	1.46 0
V I	Phường Bắc Lý						
1	Lý Thường Kiệt	Cầu Bệnh Viện	Ngã ba giáp đường Hữu Nghị	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
		Ngã ba giáp đường Hữu Nghị	Cầu Lộc Đại	13.2 10	6.60 0	3.30 0	2.05 0
2	Hữu Nghị	Giáp phường Nam Lý	Lý Thường Kiệt	15.6 20	7.81 0	3.91 0	2.42 0
3	Phan Đình Phùng	Bùng binh Hoàng Diệu	Giáp F325	7.87 0	5.50 0	2.36 0	1.33 0
V II	Phường Đức Ninh Đông						
1	Thống Nhất	Lê Lợi	Giáp Nam Lý	10.2 00	5.10 0	2.50 0	1.50 0
V II I	Phường Phú Hải						
1	Quang Trung	Cầu Dài	Nhà máy Súc sản	9.30 0	6.51 0	2.79 0	1.58 0
		Nhà máy Súc sản	Giáp Quảng Ninh	6.35 0	3.18 0	1.49 0	850

T T	Tên đường	Từ	Đến	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
I X	Phường Bắc Nghĩa						
1	Hoàng Quốc Việt	Giáp phường Đồng Sơn	Hà Huy Tập	2.77 0	1.85 0	1.39 0	690
X	Xã Bảo Ninh						
1	Nguyễn Thị Định	Khu Du lịch Mỹ Cảnh	Hết thôn Đông Dương	1.33 3	1.00 0	670	330

III. ĐẤT Ở TẠI VÙNG VEN ĐÔ THỊ, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH, KHU THƯƠNG MẠI

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Đất ở tại vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Quy Đạt, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Đồng Lê, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Ba Đồn, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Hoàn Lão, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TP Đồng Hới, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Quán Hàu, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM	Đất ở tại vùng ven TT Kiên Giang, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM
1. Khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 1A (trừ tuyến đường Quốc lộ 1A đi qua xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh)							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1			1.645	1.520	1.825	1.645	1.520
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1			930	965	1.265	995	960
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1			620	635	765	660	570
2. Tuyến đường Quốc lộ 1A đi qua xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1						2.140	
3. Khu vực vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM còn lại							
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1	500	480	1.320	1.220	1.550	1.320	1.220
- Vị trí 2	390	360	910	840	1.120	900	830
- Vị trí 3	250	220	540	500	770	600	550
- Vị trí 4	120	120	260	240	430	290	270
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1	370	330	740	770	1.080	800	770
- Vị trí 2	260	220	520	520	820	520	500
- Vị trí 3	170	150	320	330	660	330	320
- Vị trí 4	90	80	190	200	330	200	190
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1	260	230	500	510	650	530	460
- Vị trí 2	170	150	310	340	510	400	310
- Vị trí 3	110	100	230	210	360	260	200
- Vị trí 4							
- Vị trí 4	60	50	150	160	220	165	130
Đất ở tại				Đất ở tại			Đất ở tại

vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM				vùng ven TT NT Việt Trung, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM			vùng ven TT NT Lê Ninh, đầu mối giao thông, KCN, KDL, KTM
a) Khu vực 1							
- Vị trí 1				620			520
- Vị trí 2				400			340
- Vị trí 3				280			230
- Vị trí 4				140			120
b) Khu vực 2							
- Vị trí 1				400			340
- Vị trí 2				280			230
- Vị trí 3				180			150
- Vị trí 4				90			80
c) Khu vực 3							
- Vị trí 1				280			230
- Vị trí 2				180			150
- Vị trí 3				120			100
- Vị trí 4				75			65

IV. GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC LOẠI ĐẤT KHÔNG QUY ĐỊNH BẢNG GIÁ CỤ THỂ

1. Giá đất trong các trường hợp được quy định bằng mức giá đất trồng cây lâu năm ở vị trí 1 cùng vùng trong tỉnh

Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được xác định là đất ở; đất nông nghiệp nằm trong phạm vi địa giới hành chính phường, khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt thì xác định bằng mức giá đất trồng cây lâu năm ở vị trí 1 cùng vùng trong tỉnh (vùng đồng bằng; vùng trung du; vùng miền núi). Trường hợp đất nông nghiệp nằm trong phạm vi khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư sẵn có.

2. Giá đất nông nghiệp khác

Giá đất nông nghiệp khác được tính bằng giá loại đất nông nghiệp cao nhất trong cùng khu vực.

3. Giá các loại đất phi nông nghiệp (trừ đất ở)

3.1. Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, nông thôn, đầu mối giao thông, khu du lịch, khu thương mại; vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại trên địa bàn tỉnh được tính bằng 70% giá đất ở cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc cùng khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn; vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

3.2. Giá các loại đất phi nông nghiệp còn lại:

a) Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất tôn giáo, tín ngưỡng (bao gồm đất do các cơ sở tôn giáo sử dụng, đất có công trình là đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ); đất phi nông nghiệp khác, gồm: Đất có các công trình thờ tự, nhà bảo tàng, nhà bảo tồn, nhà trưng bày tác phẩm nghệ thuật, cơ sở sáng tác văn hóa nghệ thuật được tính bằng giá đất ở có cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc có cùng khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn, ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

b) Đối với đất sử dụng vào các mục đích công cộng: Đất phi nông nghiệp khác còn lại (bao gồm đất các công trình xây dựng khác của tư nhân không nhằm mục đích kinh doanh và không gắn liền với đất ở; đất làm nhà nghỉ, lán, trại cho người lao động; đất tại đô thị sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất, xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép, xây dựng trạm, trại nghiên cứu thí nghiệm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng cơ sở ươm tạo cây giống, con giống, xây dựng kho, nhà của hộ gia đình, cá nhân để chứa nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ sản xuất nông nghiệp) được tính bằng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp có cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc có cùng khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn, ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

c) Đối với đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản thì được tính bằng giá đất nuôi trồng thủy sản cùng khu vực, vị trí; sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp hoặc sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp kết hợp với nuôi trồng thủy sản thì được tính như giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp có cùng loại đường phố, vị trí đối với khu vực đô thị hoặc có cùng khu vực, vị trí đối với khu vực nông thôn, ven đô thị, đầu mối giao thông, khu công nghiệp, khu du lịch, khu thương mại.

4. Giá các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng

Các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng (bao gồm đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng, núi đá không có rừng cây), được tính bằng mức giá các loại đất liền kề, trường hợp có nhiều loại đất liền kề thì giá được xác định là trung bình cộng của giá các loại đất liền kề với thửa đất đó. Khi đất chưa sử dụng được cấp có thẩm quyền cho phép đưa vào sử dụng thì giá đất được xác định là giá đất của loại đất được phép sử dụng tương ứng với loại đường, khu vực, vị trí đã được quy định nơi có thửa đất đó./.

Phụ lục III
PHÂN LOẠI ĐƯỜNG, VỊ TRÍ, KHU VỰC ĐẤT
TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(kèm theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

I. NGUYÊN TẮC PHÂN LOẠI ĐƯỜNG, VỊ TRÍ KHU VỰC ĐẤT TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Phân loại vị trí đất nông nghiệp: Bao gồm đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng sản xuất, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

a) Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản được phân theo 4 vị trí

- Vị trí 1: Gồm các thửa đất đáp ứng được đủ 3 điều kiện:

+ Nằm ven các trục đường giao thông chính (đường liên xã, liên huyện, tỉnh lộ, quốc lộ) và có khoảng cách không quá 500 mét kể từ mặt tiếp giáp trục đường giao thông (theo đường thẳng vuông góc với trục đường);

+ Có khoảng cách tính theo đường vận chuyển tới khu dân cư hoặc điểm dân cư tập trung không quá 500 mét;

+ Có độ phì từ mức trung bình trở lên.

- Vị trí 2: Gồm các thửa đất đáp ứng được 2 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 3: Gồm các thửa đất đáp ứng được 1 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 4: Gồm các thửa đất không đáp ứng được điều kiện nào của vị trí 1.

b) Đất trồng cây lâu năm được phân theo 4 vị trí

- Vị trí 1: Gồm các thửa đất đáp ứng được đủ 3 điều kiện:

+ Nằm ven các trục đường giao thông chính (đường liên xã, liên huyện, tỉnh lộ, quốc lộ) và có khoảng cách không quá 500 mét kể từ mặt tiếp giáp trục đường giao thông (theo đường thẳng vuông góc với trục đường);

+ Có khoảng cách tính theo đường vận chuyển tới khu dân cư hoặc điểm dân cư tập trung không quá 500 mét;

+ Có độ phì từ mức trung bình trở lên.

- Vị trí 2: Gồm các thửa đất đáp ứng được 2 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 3: Gồm các thửa đất đáp ứng được 1 điều kiện của vị trí 1.

- Vị trí 4: Gồm các thửa đất không đáp ứng được điều kiện nào của vị trí 1.

c) Đất rừng sản xuất được phân theo 2 vị trí.

- Vị trí 1: Đất nằm hai bên các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện, đường liên xã và cách mép đường không quá 800 mét.

- Vị trí 2: Đất nằm ở các vị trí còn lại.

d) Đất làm muối được phân theo 2 vị trí:

- Vị trí 1: Giáp và cách đường giao thông ≤ 50 mét.

- Vị trí 2: Các vị trí còn lại.

2. Đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp ở nông thôn được chia theo 3 khu vực thuộc địa giới hành chính cấp xã

a) Vị trí của từng loại đất trong một xã được chia theo 3 khu vực thuộc địa giới hành chính cấp xã:

- Khu vực 1: Đất có mặt tiền tiếp giáp với trục đường giao thông chính nằm tại trung tâm xã hoặc trung tâm cụm xã (gần Ủy ban nhân dân xã, trường học, chợ, trạm y tế), gần khu thương mại và dịch vụ, khu du lịch, khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc không nằm tại khu vực trung tâm xã nhưng gần đầu mối giao thông hoặc gần chợ nông thôn.

- Khu vực 2: Nằm ven trục đường giao thông liên thôn, tiếp giáp với khu vực trung tâm xã, cụm xã, khu thương mại và dịch vụ, khu thương mại, khu du lịch, khu chế xuất.

- Khu vực 3: Khu vực còn lại trên địa bàn xã.

b) Việc phân loại khu vực để xác định giá đất theo nguyên tắc: Khu vực 1 có khả năng sinh lợi cao nhất, có điều kiện kết cấu hạ tầng thuận lợi nhất, khu vực 2 và khu vực 3 có khả năng sinh lợi và kết cấu hạ tầng kém thuận lợi hơn.

c) Vị trí của từng loại đất trong từng khu vực được xác định dựa vào khả năng sinh lợi, khoảng cách tới mặt tiền của các trục đường giao thông và điều kiện kết cấu hạ tầng thuận lợi cho sinh hoạt, kinh doanh và cung cấp dịch vụ theo nguyên tắc: Vị trí số 1 có mức sinh lợi cao nhất, có điều kiện kết cấu hạ tầng thuận lợi nhất, gần trục đường giao thông chính nhất, các vị trí tiếp sau đó theo thứ tự từ thứ 2 trở đi có mức sinh lợi và điều kiện kết cấu hạ tầng kém thuận lợi hơn.

3. Đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, khu du lịch, khu công nghiệp không nằm trong đô thị

a) Phạm vi đất:

- Đất khu dân cư ở các vùng ven đô thị trong tỉnh bao gồm các thôn tiếp giáp với nội thành Đồng Hới và các thị trấn huyện lỵ.

- Đất khu dân cư ven đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính bao gồm: Đất ven ngã 3, ngã 4 của tỉnh lộ, Quốc lộ 1A, giữa Quốc lộ 12A với Quốc lộ 1A, ven Quốc lộ 1A, 12A và ven các tỉnh lộ, ven bến cảng, sân bay do Trung ương và tỉnh quản lý.

- Đất khu thương mại, khu du lịch không nằm trong đô thị là toàn bộ diện tích đất nằm trong khu thương mại, khu du lịch bao gồm cả đất khu dân cư nằm trong khu thương mại, khu du lịch theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Khu vực đất:

- Khu vực 1: Các thôn tiếp giáp với các phường thuộc thành phố Đồng Hới và trung tâm các thị trấn huyện lỵ trong tỉnh; ven các ngã 3, ngã 4 giữa tỉnh lộ với Quốc lộ 1A, giữa Quốc lộ 12A với Quốc lộ 1A; ven tỉnh lộ, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 12A; tiếp giáp khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Khu vực 2: Bao gồm các thôn tiếp giáp với các thôn thuộc khu vực 1; ven tỉnh lộ, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 12A, các đoạn có điều kiện kinh doanh kém thuận lợi hơn, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của khu vực 1.

- Khu vực 3: Các vùng còn lại.

4. Đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực thành phố Đồng Hới và thị trấn các huyện trong tỉnh

a) Phân loại đường phố:

Đường phố thuộc thành phố Đồng Hới và các thị trấn các huyện lỵ, thị trấn Nông Trường Việt Trung, thị trấn Nông Trường Lệ Ninh được phân loại cụ thể tại Phụ lục này. Đối với các đường phố mới mở, các đường phố chưa được phân loại hoặc có các yếu tố phát sinh làm thay đổi cơ bản loại đường phố thì được phân loại theo quy định sau đây:

Loại đường phố trong thành phố Đồng Hới và các thị trấn huyện lỵ, thị trấn Nông Trường Việt Trung, thị trấn Nông Trường Lệ Ninh để xác định giá đất căn cứ chủ yếu vào vị trí, khả năng sinh lợi, mức độ hoàn thiện về cơ sở hạ tầng, thuận tiện trong sinh hoạt và trên cơ sở khảo sát thực tế trên thị trường để phân thành các loại:

- Đường đặc thù: Là nơi có điều kiện thuận lợi nhất cho sản xuất kinh doanh, buôn bán, du lịch, sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng đồng bộ, có giá đất thực tế cao hơn so với đường phố cùng loại.
- Đường loại 1: Là nơi có điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng chủ yếu đồng bộ, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của đường đặc thù.
- Đường loại 2: Là nơi có điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng chủ yếu đồng bộ, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của đường loại 1.
- Đường loại 3: Là nơi có điều kiện tương đối thuận lợi cho hoạt động sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt, có cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn giá đất trung bình thực tế của đường loại 2.
- Đường loại 4: Là các đường phố còn lại, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn trung bình của đường loại 3.
- Đường loại 5: Là các đường phố còn lại, có giá đất trung bình thực tế thấp hơn trung bình của đường loại 4.

b) Phân loại vị trí:

Việc xác định vị trí đất trong từng đường phố căn cứ vào khả năng sinh lợi và giá đất thực tế của từng vị trí đất trong từng đường phố cụ thể như sau:

- Vị trí 1: Áp dụng với đất ở liền cạnh đường phố (mặt tiền), có chiều rộng trên 3,5 mét.
- Vị trí 2: Áp dụng với các lô đất ở trong ngõ, hẻm của đường phố có điều kiện sinh hoạt thuận lợi, các lô đất ở liền cạnh đường phố (mặt tiền) có chiều rộng từ 3 mét đến 3,5 mét (xe ô tô vào được).
- Vị trí 3: Áp dụng với các lô đất ở trong ngõ, hẻm của đường phố có điều kiện sinh hoạt kém hơn vị trí 2, các lô đất ở liền cạnh đường phố (mặt tiền) có chiều rộng từ 2 mét đến dưới 3 mét (xe ô tô không vào được).
- Vị trí 4: Áp dụng đối với các lô đất trong ngõ, trong hẻm của các ngõ, hẻm thuộc vị trí 2, vị trí 3 nêu trên và các vị trí còn lại khác mà điều kiện sinh hoạt kém.

5. Việc áp dụng hệ số tăng giảm ở các lô đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thuộc khu vực nội thành phố, thị trấn; vùng ven đô thị, đầu mối giao thông và trục đường giao thông chính, khu thương mại, khu du lịch.

- Những lô đất thuộc nhóm đất phi nông nghiệp có hai mặt liền cạnh với 2 đường trong khoảng cách 50 mét (2 mặt tiền) thì loại đường được áp dụng để

xác định giá đất là đường có mặt chính của lô đất theo quy hoạch được áp dụng hệ số 1,2 (tăng 20%) đối với đường đặc thù, đường loại 1, đường loại 2, đường loại 3; đối với đường loại 4, đường loại 5 áp dụng hệ số 1,1 (tăng 10%). Chỉ áp dụng hệ số tăng đối với những lô đất có hai mặt liền cạnh với hai đường đã có cơ sở hạ tầng.

- Trên cùng một loại đường, những lô đất có hướng chính là các hướng Đông, Nam, giữa hướng Đông và Nam được áp dụng hệ số 1,1 (tăng 10%) so với giá đất tương ứng của loại đường đó.

- Những lô đất nằm xa khu vực trung tâm huyện lỵ, xa khu vực kinh doanh, buôn bán hơn mức trung bình thì tùy theo mức độ xa gần để tính hệ số từ 0,8 đến 1,0 so với giá đất của loại đường đó.

- Trên cùng một trục đường được phân thành nhiều loại đường khác nhau để tính giá đất thì những lô đất nằm ở vị trí chuyển tiếp từ đường loại cao hơn (có giá đất cao hơn) sang đường loại thấp hơn (có giá đất thấp hơn) thì được áp dụng hệ số bằng 1,05 (tăng 5%) so với giá đất tương ứng của loại đường áp dụng cho lô đất đó.

- Đối với các lô đất ở có chiều sâu thì cứ 25 m được tính lùi lại một vị trí trên cùng một loại đường.

- Đối với các lô đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp có chiều sâu thì cứ 50 m được tính lùi lại một vị trí trên cùng một loại đường.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHÂN LOẠI ĐƯỜNG, VỊ TRÍ KHU VỰC ĐẤT TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

HUYỆN MINH HÓA

A. PHÂN LOẠI ĐƯỜNG Ở ĐÔ THỊ

THỊ TRẤN QUY ĐẠT				
TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Đường nội thị	Phía Nam cầu Quy Đạt	Trụ sở UBND thị trấn cũ	1
2	Đường nội thị	Đội Thuế Số 1	Nhà bà Luyện	1
3	Đường nội thị	Phía Bắc cầu Quy Đạt	Nhà cô Hương (đường vào Chợ cũ)	1
4	Đường nội thị	Nhà ông Mãn	Lâm trường	2
5	Đường nội thị	Nhà ông Mạn (TK8)	Nhà ông Kiến (TK9)	2

6	Đường nội thị	Ngã tư Quy Đạt	Đường đi Trạm Biến áp 35 KV	2
7	Đường nội thị	Ngã tư Quy Đạt	Trường Mẫu giáo liên cơ	2
8	Đường nội thị	Nhà ông Tuấn (TK7)	Nhà ông Chứ (TK5)	2
9	Đường nội thị	Nhà ông Đức CA (TK5)	Nhà ông Quốc (TK7)	2
10	Đường nội thị	Nhà ông Tuất (TK5)	Nhà bà Hợi (TK5)	2
11	Đường nội thị	Nhà ông Diệt (TK7)	Nhà ông Thanh CA (TK7)	2
12	Đường nội thị	Nhà ông Bình (TK8)	Bệnh viện Đa khoa (TK8)	2
13	Đường nội thị	Nhà ông Toàn (TK9)	Nhà ông Lương (TK9)	3
14	Đường nội thị	Đường đi Trạm Biến áp 35 KV	Nhà ông Bình (TK6)	3
15	Đường nội thị	Nhà ông Điền (TK4)	Trạm Biến áp Cây Cam (TK4)	3
16	Đường nội thị	Nhà bà Khởi (TK7)	Nhà ông Tôn (TK7)	3
17	Đường nội thị	Nhà ông Khê (TK7)	Nhà bà Thành (TK7)	3
18	Đường nội thị	Nhà bà Diêm (TK7)	Nhà ông Hoàn (TK7)	3
19	Đường nội thị	Nhà ông Hứa (TK7)	Nhà ông Tứ (TK7)	3
20	Đường nội thị	Nhà ông Duy (TK7)	Nhà ông Kha (TK7)	3
21	Đường nội thị	Nhà cô Dương	Nhà ông Giang (TK2)	3
22	Đường nội thị	Nhà ông Linh (TK2)	Trường TH Quy Đạt (điểm lẻ)	3
23	Đường nội thị	Nhà ông Lộc (TK1)	Nhà ông Diêm (TK1)	3
24	Đường nội thị	Nhà ông Lục (TK1)	Nhà Đinh Anh Tuấn (Tuớng)	3
25	Đường nội thị	Nhà bà Vịnh (TK1)	Nhà ông Luận (TK1)	3
26	Đường nội thị	Nhà ông Trung (TK9)	Nhà ông Khang (TK9)	3
27	Đường nội thị	Trường Tiểu học Số 1 Quy Đạt	Nhà ông Vị (TK8)	3

28	Đường nội thị	Nhà bà Lòng (TK2)	Nhà bà Thứ (TK2)	3
29	Đường nội thị	Nhà ông Hoàn (TK2)	Nhà ông Luận (TK2)	3
30	Đường nội thị	Nhà bà Quyên (TK9)	Địa giới hành chính xã Quy Hóa	3
31	Đường nội thị	Trạm Biên áp Cây Cam	Nhà ông Chính (TK9)	4
32	Đường nội thị	Nhà bà Kỳ (TK7)	Nhà ông Cầu (TK7)	4
33	Đường nội thị	Nhà bà Hòe (TK6)	Nhà ông Quang (TK6)	4
34	Đường nội thị	Nhà bà Sen (TK9)	Nhà ông Lựu (TK9)	4
35	Đường nội thị	Nhà bà Chức (TK9)	Nhà bà Hằng (TK9)	4
36	Đường nội thị	Nhà ông Dương (TK9)	Nhà ông Lĩnh (TK9)	4
37	Đường nội thị	Các tuyến đường còn lại thuộc thị trấn Quy Đạt		4
38	Đường nội thị	Nhà ông Bé (TK8)	Nhà ông Chiến (TK8)	4
39	Đường nội thị	Nhà ông Hùng (TK8)	Nhà ông Chường (TK8)	4
40	Đường nội thị	Trụ sở Thi hành án mới	Tuyến ngang 7	3
41	Đường nội thị	Nhà ông Bông	Nhà ông Tặng (TK1)	4
42	Đường nội thị	Nhà ông Tặng (TK1)	Tuyến ngang 7	3
Các vị trí mặt tiền hai bên đường của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 1				
43	Đường nội thị còn lại (không tính vị trí 1 chỉ tính vị trí 2, 3 và 4 tùy theo vị trí cụ thể)			4
	Các vị trí dãy thứ 2 của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 2			
	Các vị trí dãy thứ 3 của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 3			
	Các vị trí dãy thứ 4 của tất cả các tuyến đường trên là vị trí 4			

B. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI VÙNG VEN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH, KHU THƯƠNG MẠI

1	XÃ QUY HÓA	
	Áp dụng tính giá tại vùng ven thị trấn Quy Đạt: Thôn 1 Thanh Long	
	Khu vực	Trục đường QL 12A từ địa giới thị trấn Quy Đạt đến trụ sở

	2	UBND xã Quy Hóa và đường I Phắc từ nhà ông Bính đến nhà ông Hồng
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên hai tuyến đường trên
	Vị trí 2	Dãy thứ hai sau mặt tiền hai tuyến đường trên
	Khu vực 3	Các vị trí còn lại thuộc thôn 1
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
2	XÃ YÊN HÓA	
	Áp dụng tính giá tại vùng ven thị trấn Quy Đạt: Vùng Đồng Vàng	
	Khu vực 1	Từ địa giới thị trấn Quy Đạt đến Hạt 3 giao thông
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường QL 12A
	Vị trí 2	Dãy sau liền kề dãy mặt tiền đường 12A
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Từ Hạt 3 giao thông đến ngã ba đường đi Tân Lợi
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường QL 12A
	Vị trí 2	Dãy sau liền kề dãy mặt tiền đường 12A
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Từ Quốc lộ 12C đến Trường THCS Yên Hóa
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường
	Vị trí 2	Dãy sau liền kề dãy mặt tiền
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
3	XÃ TRUNG HÓA	
	Áp dụng tính giá tại khu vực đầu mỗi giao thông: Vùng QH ngã ba Pheo	
	Khu vực 2	Đường QL 12A và đường Hồ Chí Minh trong vùng quy hoạch
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường từ ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc Dân Tộc Mặt tiền 2 bên đường từ ngã 3 Pheo đến nhà ông Hồng thôn Liêm Hóa 2
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền từ ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc Dân Tộc Dãy sau dãy mặt tiền từ ngã 3 Pheo đến nhà ông Hồng
	Vị trí 3	Các địa điểm còn lại
4	XÃ HÓA TIỀN	
	Áp dụng tính giá tại khu vực đầu mỗi giao thông: Từ khu vực ngã 3 Hóa Tiên đi Hóa Phúc đến địa giới Hóa Thanh và từ đường HCM đến ngầm tràn Khe Trầy	
	Khu vực 3	
	Vị trí 1	Mặt tiền đường HCM; đường từ ngầm tràn Khe Trầy đến đường HCM

	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền 2 bên đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
5	XÃ DÂN HÓA	
	Áp dụng tính giá tại khu vực khu kinh tế: Vùng quy hoạch KKT cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh	
	Khu vực 3	Đường Xuyên Á thuộc vùng quy hoạch Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á thuộc vùng quy hoạch Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh
	Vị trí 4	Dãy sau mặt tiền hai bên đường Xuyên Á thuộc vùng quy hoạch Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo và bản Bãi Dinh
6	XÃ HỒNG HÓA	
	Khu vực 1	Dọc tuyến đường Xuyên Á: Từ Trạm Kiểm lâm đến đập Rục và xóm Cầu Ròng; từ chân dốc Càng đến ngã ba đường Xuyên Á và Quốc lộ 12A
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên dọc tuyến đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường Xuyên Á
	Vị trí 3	Mặt tiền đường liên thôn
	Khu vực 2	Từ đập Rục đến Hóa Phúc
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên dọc tuyến đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường Xuyên Á
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
7	XÃ HÓA PHÚC	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Dọc tuyến đường Xuyên Á: Thôn Sy
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau hai bên mặt tiền đường Xuyên Á; mặt tiền hai bên đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
8	XÃ HÓA THANH	
	Áp dụng tính giá tại khu vực đầu mỗi giao thông	
	Khu vực 3	Dọc đường Hồ Chí Minh (từ địa giới huyện Tuyên Hóa đến nhà bà Hoa; dọc đường Xuyên Á từ ngã ba Khe Ve đến cầu Khe Ve)
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường 2 tuyến đường trên
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền hai tuyến đường trên

C. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN

1	XÃ QUY HÓA	
	Khu vực 1	Đọc tuyến Quốc lộ 12A từ cầu Sụ đến địa giới xã Minh Hóa và dọc tuyến đường I Phắc từ ngàm tràn Thanh Long đến địa giới xã Minh Hóa
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên 2 tuyến đường trên
	Vị trí 2	Dãy thứ 2 sau mặt tiền hai tuyến đường trên
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại thuộc thôn 3 Thanh Long
	Khu vực 2	Đọc hai bên tuyến đường I Phắc (từ ngàm tràn Thanh Long đến địa giới Minh Hóa)
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường I Phắc và mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường I Phắc và đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn và mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
2	XÃ YÊN HÓA	
	Khu vực 1	Đọc đường Quốc lộ 12A: Từ ngã 3 đường đi thôn Tân Lợi đến địa giới Hồng Hóa; từ trụ sở UBND xã cũ đến thôn Yên Nhất; từ QL 12A đến Trường Mầm non Tân Lợi
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường QL 12A và các tuyến đường trên
	Vị trí 2	Dãy sau hai bên đường QL 12A và các tuyến đường trên
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Các thôn: Yên Định, Yên Nhất, Tân Tiến, Kiều Tiến và khu vực còn lại thuộc thôn Yên Thắng, thôn Tân Lợi; từ thôn Tân Tiến đến Trường Tiểu học Tân Kiều
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn, đường thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn, đường thôn
	Vị trí 3	Vị trí còn lại
	Khu vực 3	Thôn Yên Bình và Tân Sơn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Vị trí còn lại
3	XÃ TRUNG HÓA	
	Khu vực 1	Đọc tuyến đường Hồ Chí Minh: Từ nhà ông Hưng đến cầu Khe Rinh và từ đường HCM đến Trạm Y tế
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Hồ Chí Minh; đường HCM đến Trạm Y tế
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền đường Hồ Chí Minh; đường HCM đến Trạm Y tế; đường Hồ Chí Minh từ ngàm Rinh đến địa giới xã Thương Hóa và từ ngã 3 Pheo đến địa giới xã Hóa Hợp
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại

	Khu vực 2	Các thôn: Bình Minh 2, Tiên Phong 1, Tiên Phong 2 và phần còn lại của thôn Liên Hóa 1 và Liên Hóa 2
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên của các tuyến đường 12A (trừ đoạn ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc Dân Tộc); đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền các tuyến đường 12A (trừ đoạn ngã 3 Pheo đến đỉnh dốc Dân Tộc); đường thôn
	Khu vực 3	Các khu vực: Thôn Thanh Liêm 1, Thanh Liêm 2, Bình Minh 1 và Yên Phú
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau 2 bên trục đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
4	XÃ HÓA TIỀN	
	Khu vực 2	Dọc đường liên thôn: Thôn Yên Thái, Yên Thành và Yên Hóa
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
5	XÃ DÂN HÓA	
	Khu vực 1	Trung tâm xã
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền 2 bên đường Xuyên Á
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Các điểm còn lại dọc tuyến đường Xuyên Á
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền 2 bên đường Xuyên Á
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã xếp vào vị trí 4
6	XÃ HỒNG HÓA	
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
7	XÃ HÓA PHÚC	
	Khu vực 3	Thôn Kiên Trinh
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại

8	XÃ HÓA THANH	
	Khu vực 1	Độc đường Hồ Chí Minh (từ địa giới xã Hóa Tiến đến trước nhà bà Hoa; thôn Thanh Long và Thanh Lâm)
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Không có
	Khu vực 3	Các khu vực 2 thôn Thanh Sơn và Thanh Tân
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn, đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền hai bên đường liên thôn và đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
9	XÃ HÓA HỢP	
	Khu vực 1	Độc tuyến đường Hồ Chí Minh: Thôn Tân Bình
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 2	Dãy sau hai bên mặt tiền đường Hồ Chí Minh; đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Các tuyến đường còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền hai bên đường
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
10	XÃ THUẬN HÓA	
	Khu vực 1	Độc đường Hồ Chí Minh từ ranh giới giáp xã Trung Hóa đến ngã 3 đường vào Rục và thôn Khai Hóa
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường HCM
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền đường Hồ Chí Minh; mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Độc tuyến đường Hồ Chí Minh các thôn: Phú Nhiêu, Tiến Hóa, bản Phú Minh; phần còn lại của thôn Quyền và thôn Quang
	Vị trí 1	Mặt tiền đường hai bên trục đường Hồ Chí Minh; đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường Hồ Chí Minh và mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã: Bản Ôn, Mò Ô, Yên Hợp và một phần thôn Phú Nhiêu
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền hai bên trục đường thôn, đường bản
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
11	XÃ MINH HÓA	

	Khu vực 1	Từ cầu Thu Thi đến xã Quy Hóa (khu vực Tân Lý)
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên Quốc lộ 12A
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền Quốc lộ 12A
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Thôn 1, 2, 3, 4 Kim Bảng; thôn Lạc Thiện
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn, đường I Phắc
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn và đường I Phắc
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Thôn 5 Kim Bảng
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau dãy mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
12	XÃ TÂN HÓA	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Thôn Cổ Liêm, thôn Yên Thọ 1 và thôn Yên Thọ 2
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn; đường I Phắc
	Vị trí 2	Dãy phía sau dãy mặt tiền hai bên đường liên thôn; đường I Phắc
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường I Phắc của thôn 3 và thôn 4 Yên Thọ
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường I Phắc; mặt tiền hai bên đường thôn 5
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
13	XÃ XUÂN HÓA	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Thôn Cây Da
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên trục đường liên thôn
	Vị trí 2	Phía sau dãy mặt tiền trục đường liên thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Các vị trí còn lại
14	XÃ HÓA SON	
	Khu vực	Không có

	1	
	Khu vực 2	Các bản Đặng Hóa, Thuận Hóa; Lương Năng và Hóa Lương
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Các khu vực còn lại trên địa bàn xã
	Khu vực 3	Bản Tăng Hóa
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường thôn
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
15	XÃ TRỌNG HÓA	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Bản La Trọng và dọc đường Xuyên Á
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường Xuyên Á
	Vị trí 2	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các vị trí còn lại trên địa bàn xã xếp vào vị trí 4

HUYỆN TUYỀN HÓA

A. PHÂN LOẠI ĐƯỜNG Ở ĐÔ THỊ

THỊ TRẤN ĐỒNG LÊ				
TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Tuyến dọc QL 12A	Đoạn từ Cây Xoài	Đến cầu Vượt	1
2	Đường nội thị (theo đường Xuyên Á)	Cầu Vượt	Ngã 3 nhà ông Hồng	1
3	Đường nội thị	Tuyến phía Bắc chợ Đồng Lê		1
4	Đường nội thị	Nhà Văn hóa	Giáp đường Quốc lộ 12A	1
5	Tuyến dọc QL 12A	Cầu Vượt	Ga Đồng Lê	2
6	Tuyến dọc QL 12A	Từ địa giới xã Sơn Hóa	Cầu Cây Xoài	2
7	Tuyến dọc QL 12A	Cầu Vượt	Hết địa bàn thị trấn Đồng Lê	2
8	Đường nội thị	Ngã ba Trạm điện	Nhà Văn hóa	2
9	Đường nội thị	Ngã ba Nhà Văn hóa	Nhà ông Hiên	2
10	Đường nội thị	Quốc lộ 12A	Trường Tiểu học Số 1 Đồng Lê	2
11	Đường nội thị	Tuyến từ chợ Đồng Lê	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2

12	Đường nội thị	Quốc lộ 12A	Trường PTTH	2
13	Đường nội thị	Lâm trường cũ	Công Huyện ủy	2
14	Đường nội thị	Ngã 3 nhà anh Đức	Hết khu tái định cư	2
15	Đường nội thị	Nhà ông Hồng	Ranh giới xã Thuận Hóa	3
16	Đường nội thị	Hô Công viên giáp với đường chợ Đông Lê đi Phòng TC - KH huyện		3
17	Đường nội thị	Nhà ông Hiền	Ranh giới xã Lê Hóa	3
18	Đường nội thị	Ngã tư Thi hành án cũ	Cầu Trọt Môn	3
19	Đường nội thị	Cầu Vượt	Trạm Thú y	3
20	Đường nội thị	Quốc lộ 12A	Công Bệnh viện	3
21	Đường nội thị	Nhà bà Bình (Tiểu khu Lưu Thuận)	Giáp ranh giới xã Sơn Hóa	3
22	Đường nội thị	Hết khu tái định cư	Giáp ranh giới xã Lê Hóa	3
23	Đường nội thị	Các đường ngang nối Quốc lộ 12A	Đường 22,5 m phía Tây Nam TT	3
24	Đường nội thị	Ngã ba nhà ông Cương	Cầu Trọt Môn	3
25	KV UB Mặt trận cũ			3
26	Đường nội thị (qua cầu Kìn)	Ngã tư Thi hành án cũ	Đường 22,5 m phía Tây Nam TT	3
27	Đường nội thị (Khu nội trú Trường THPT)	Đường nội thị Huyện ủy đi Lâm trường cũ (ngã 4 Nhà VH Tiểu khu Đông Vãn)	Giáp đường nội thị Nhà Văn hóa trung tâm đi Trạm điện	3
28	Đường nội thị còn lại đã được đổ nhựa hoặc bê tông			4
29	Đường nội thị còn lại chưa được đổ nhựa hoặc bê tông (không tính vị trí 1 chỉ tính vị trí 2, 3 và 4 tùy theo vị trí cụ thể)			4

B. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI VÙNG VEN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH, KHU THƯƠNG MẠI

1. XÃ MAI HÓA	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A đoạn từ giáp xã Tiên Hóa đến giáp xã Phong Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
2. XÃ PHONG HÓA	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A từ cầu Minh Cầm đến hội trường thôn Yên Tổ
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A từ hội trường thôn Yên Tổ đến giáp xã Đức Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
3. XÃ ĐỨC HÓA	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A từ đường vào trụ sở xã đến giáp đường sắt Bắc Nam
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A từ đường sắt Bắc Nam đến giáp xã Nam Hóa; từ

	đường vào trụ sở xã đến giáp xã Phong Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
4. XÃ THẠCH HÓA	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
5. XÃ NAM HÓA	
Khu vực 3	Mặt tiền Quốc lộ 12A đoạn từ giáp xã Đức Hóa đến giáp xã Sơn Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
6. XÃ SƠN HÓA	
Khu vực 2	Mặt tiền Quốc lộ 12A đoạn từ giáp thị trấn Đồng Lê đến hết nhà ông Viện
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Khu vực 3	Mặt tiền Quốc lộ 12A đoạn từ nhà ông Viện đến giáp xã Nam Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
7. XÃ LÊ HÓA	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 15 từ giáp ranh giới thị trấn Đồng Lê đến cầu Đò Vàng; ven đường Xuyên Á từ giáp ranh giới thị trấn Đồng Lê đến giáp ranh giới xã Thuận Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền trục đường nói trên
8. XÃ KIM HÓA	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 15 từ cầu Đò Vàng đến hết nhà ông Quyền thôn Kim Lịch
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 15 từ đôi trục Đồng Giếng đến cầu Khe Đeng
Vị trí 2	Ven Quốc lộ 15 từ cầu Đò Vàng đến đôi trục Đồng Giếng; tuyến đường 15 từ cầu Khe Đeng đến hết nhà ông Quyền (thôn Kim Lịch)
9. XÃ HƯƠNG HÓA	
Khu vực 2	Ven đường Hồ Chí Minh từ giáp huyện Hương Khê (tỉnh Hà Tĩnh) đến giáp ngã 3 QL 15
Vị trí 1	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh
10. XÃ THANH HÓA	
Khu vực 3	Đường Hồ Chí Minh từ ranh giới xã Hương Hóa đến ranh giới xã Lâm Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh từ ngã 3 đường vào bản Hà đến Bắc cầu Hà
Vị trí 2	Mặt tiền đường từ Nam cầu Hà đến hết nhà ông Quảng, ông Trị; từ ngã 3 vào bản Hà đến chân động Hà
Vị trí 3	Các vị trí ven đường Hồ Chí Minh còn lại
11. XÃ LÂM HÓA	
Khu vực 3	Ven đường Hồ Chí Minh từ giáp xã Thanh Hóa đến giáp huyện Minh Hóa
Vị trí 2	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh từ ngã 3 đường vào UBND xã đến phía Bắc cầu Khe Núng

Vị trí 3	Các vị trí ven đường Hồ Chí Minh còn lại
----------	--

C. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN

1. XÃ TIỀN HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn dọc Quốc lộ 12A giáp xã Cảnh Hóa đến giáp xã Mai Hóa mỗi bên cách 50 m; đường liên thôn từ giáp xã Mai Hóa đến ngã tư đường từ Quốc lộ 12A (gần cầu Khiên) vào thôn Trung Thủy; đường từ Quốc lộ 12A vào ngã tư thôn Trung Thủy; ranh giới xã Mai Hóa dọc theo hói Cồn Nậy ra sông Gianh về đến hói Cuồi đến cầu Khiên
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền Quốc lộ 12A và các trục đường chính nối Quốc lộ 12A đến tuyến đường liên thôn nối từ ranh giới xã Mai Hóa đến ngã tư thôn Trung Thủy; tuyến đường nối Quốc lộ 12A ra bến đò chợ Cuồi
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Khu vực đất có ranh giới được xác định: Tuyến đường liên thôn từ ngã tư thôn Trung Thủy đến Nhà máy Xi măng Sông Gianh vòng phía sau hàng rào Nhà máy Xi măng Sông Gianh đến ranh giới xã Cảnh Hóa; dọc ranh giới xã Cảnh Hóa đến sông Gianh; Quốc lộ 12A từ cầu Khiên đến đường bê tông ra trạm nghiền đá nhà máy xi măng đi ra lạch sông Gianh đến ranh giới xã Cảnh Hóa
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường chính nối Quốc lộ 12A
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

2. XÃ VĂN HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn được giới hạn bởi: Tuyến đường bê tông thôn Đình Miệu từ ngã tư nhà ông Quý đi thôn Bàu đến ngã tư tuyến đường ngang (nhà ông Cường thôn Xuân Tổng đi nghĩa trang liệt sỹ) ra sông Gianh (bao gồm khu vực chợ, UBND xã và các trường học)
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền Tỉnh lộ 559 và trục đường bê tông kiến thiết
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

3. XÃ CHÂU HÓA

Khu vực 1	Tuyến đường từ Nhà Văn hóa thôn Uyên Phong đến Nhà Văn hóa thôn Lâm Lang; tuyến đường từ cầu Châu Hóa đến giáp Quốc lộ 22C; tuyến đường từ bến đò Uyên Phong vào hết khu vực dân cư dọc theo Quốc lộ 22C
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Tuyến đường từ Nhà Văn hóa thôn Uyên Phong đến hết thôn Kinh Châu; tuyến đường từ giáp Nhà Văn hóa thôn Lâm Lang đến hết thôn Lạc Sơn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

4. XÃ MAI HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với các tuyến đường chính nối với Quốc lộ 12A từ vị trí tiếp giáp với lô đất mặt tiền Quốc lộ 12A đến dưới 200 m
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường giao thông chính
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nông thôn tiếp giáp với các tuyến đường liên thôn gồm: Đường từ mương bê tông đến hết nhà ông Hòa thôn Đông Thuận; đường từ nhà ông Hoàn thôn Đông Thuận đến hết nhà ông Toàn thôn Đông Hòa; đường từ nhà ông Lợi thôn Xuân Hóa đến hết nhà ông Nhật thôn Tân Hóa; đường từ nhà ông Kỷ thôn Liên Sơn đến hết nhà bà Quyền thôn Liên Hóa; đường từ nhà ông Nam thôn Bắc Hóa đến hết nhà ông Ngọ thôn Tây Hóa

Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

5. XÃ PHONG HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn dọc tuyến đường Bru điện Minh Cẩm đi xóm Lốt đến hết nhà ông Tứ (thôn Cẩm Nội); từ bến phà Sào Phong (cũ) đến ranh giới xã Đức Hóa; khu vực chợ Minh Cẩm
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền đường giao thông thuộc khu vực chợ Minh Cẩm
Vị trí 2	Tiếp giáp với tuyến đường từ Bru điện Minh Cẩm đi xóm Lốt đến hết nhà ông Tứ (thôn Cẩm Nội); từ bến phà Sào Phong (cũ) đến ranh giới xã Đức Hóa và các lô đất còn lại ở khu vực chợ Minh Cẩm
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, nội thôn chính
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường liên thôn, nội thôn chính
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

6. XÃ ĐỨC HÓA

Khu vực 1	Trục đường từ Quốc lộ 12A đến hết nhà ông Thanh; Quốc lộ 12A đi chợ Gát đến hết nhà ông Tuấn; Quốc lộ 12A đi ga Ngọc Lâm; đường xung quanh ga Ngọc Lâm; Quốc lộ 12A đi chợ ga Ngọc Lâm; đường xung quanh chợ ga Ngọc Lâm; đường từ Quốc lộ 12A đến Trạm Y tế; đường liên xã từ Quốc lộ 12A đến hết nhà ông Túy; xung quanh Trường Tiểu học Đức Phú; xung quanh Trường THCS Đức Hóa
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường

Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đường liên thôn từ vườn ông Thanh đến hết vườn ông Vượng; tuyến từ cầu ông Vận đến hết thôn Kinh Trùng; tuyến từ cầu ông Mười đến giáp vườn ông Túy; tuyến đường liên xã từ vườn ông Túy đến hết thôn Cồn Cam
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

7. XÃ KIM HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn tuyến đường từ nhà bà Tịnh đến hết nhà anh Khấn; đường từ nhà bà Hoan đến hết nhà ông Hòe (thôn Kim Lũ 2); đường từ nhà ông Việt đến lên đá vôi (thôn Kim Lũ 2); đường từ nhà ông Khóa vào lên đá vôi (thôn Kim Lũ 2)
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Tuyến đường từ công chợ Đò Vàng đến hết nhà anh Thành (thôn Kim Thủy); đường từ nhà bà Hoan đến hết nhà bà Đậu (thôn Kim Thủy); đường từ nhà ông Luật đến hết nhà ông Hồng (thôn Kim Thủy); đường từ nhà ông Tuấn đến hết nhà bà Thanh (thôn Kim Thủy); đường từ nhà ông Cao Hòa đến hết nhà ông Sơn (thôn Kim Trung); đường từ nhà ông Tiến đến hết nhà ông Dinh; đường từ nhà ông Diệu đến hội trường thôn Kim Ninh; đường từ nhà bà Hà đến hết nhà ông Lựu (thôn Kim Lịch)
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

8. XÃ CAO QUẢNG

Khu vực 2	Gồm các thôn Tân Tiến, Sơn Thủy, Quảng Hòa, Hợp Tiến, Chùa Bụt, Cao Cảnh, Tiến Mai
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường Quảng Sơn - Cao Quảng; từ ngã tư Lâm trường cũ đến hết vườn ông Hòa thôn Sơn Thủy; tuyến đường liên thôn từ chợ đến Trạm Y tế; từ chợ đến đường anh Trỗi, tiếp giáp với đường anh Trỗi từ đường Quảng Sơn - Cao Quảng đến giao với đường từ chợ xuống
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với các tuyến giao thông chính, liên thôn, nội thôn nhưng có điều kiện kém thuận lợi hơn vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí tiếp giáp với đường liên thôn, nội thôn nhưng xa trung tâm có điều kiện hạ tầng kém hơn vị trí 2
Vị trí 4	Các vị trí còn lại
Khu vực 3	Tuyến đường Quảng Sơn - Cao Quảng từ khe Voi đến hết địa phận xã; từ thác Kim đến ngầm
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với tuyến đường Quảng Sơn - Cao Quảng từ khe Voi đến hết địa phận xã; từ nhà ông Hòa thôn Sơn Thủy đến hết Trạm Kiểm lâm; từ Trạm Kiểm lâm đến hói Chùa; từ ngã ba đường anh Trỗi đến Nhà Văn hóa thôn Tiến Mai
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí tiếp giáp với đường đi qua cầu treo Phú Xuân, cầu treo Vĩnh Xuân; tiếp giáp với đường từ nhà ông Huyền đến hết nhà ông Kỳ thôn Phú Xuân
Vị trí 4	Đất có vị trí tiếp giáp với các tuyến đường giao thông nội thôn có điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

9. XÃ THẠCH HÓA

Khu vực 1	Tuyến đường liên xã từ nhà bà Lương thôn Đạm Thủy 3 đến ranh giới xã Đồng Hóa và các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với mặt tiền đường liên xã từ vườn bà Lương - thôn Đạm Thủy 3 đến hết vườn ông Lê Huy Thông - thôn 1 Thiết Sơn
Vị trí 2	Đất có vị trí mặt tiền đường liên xã từ vườn ông Thông thôn 1 Thiết Sơn đến tiếp giáp ranh giới xã Đồng Hóa. Đất có vị trí tiếp giáp đường liên thôn trục đường từ nhà ông Nguyễn Khánh thôn 1 Thiết Sơn đến hết vườn ông Lê Hóa thôn Hồng Sơn; từ vườn ông Nguyễn Thọ thôn Cao Sơn đến hết vườn ông Trần Trung thôn 1 Thiết Sơn; tuyến đường từ bến đò thôn Huyền Nụ đi Quốc lộ 12A (đường Hung Bò)

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường nội thôn (trừ khu vực Ba Cồn, Phú Hội)
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Khu vực Ba Cồn, Phú Hội
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường nội thôn
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

10. XÃ NAM HÓA

Khu vực 2	Phía Nam Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường nội thôn (trục chính) nối Quốc lộ 12A cách Quốc lộ 12A đến 200 m
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường nội thôn (trục chính) nối Quốc lộ 12A cách Quốc lộ 12A từ trên 200 m đến 300 m
Vị trí 3	Đất có vị trí tiếp giáp với các trục đường nội thôn (trục chính) nối Quốc lộ 12A tiếp giáp vị trí 2 đến hết khu dân cư
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các tuyến đường nội thôn còn lại của khu vực phía Nam đường Quốc lộ 12A và các tuyến đường nội thôn, liên thôn khu vực phía Bắc Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường nội thôn, liên thôn (trục chính)
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

11. XÃ ĐỒNG HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn khu vực Cỏ May thôn Đại Sơn; dọc tuyến đường IFAX từ ngã 3 nhà anh Thú (thôn Đông Giang) đến hết nhà bà Phong (thôn Đồng Giang); khu vực chợ Còi; dọc tuyến đường IFAX từ vườn nhà anh Tiến đến cầu Còi; tuyến đường từ eo Đại Hòa đi thôn Đại Sơn đến hết vườn ông Danh thôn Đại Sơn; tuyến đường từ nhà anh Dạy (thôn Đồng Giang) đến hết nhà anh Tiến
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Tuyến đường IFAX từ hết nhà ông Danh thôn Đại Sơn đến giáp ranh

	giới xã Thuận Hóa; tuyến đường IFAX từ cầu Còi đến giáp xã Thạch Hóa; tuyến đường bê tông từ hết nhà bà Phong thôn Đồng Giang đến giáp đường bê tông thôn Thuận Hoan; tuyến đường từ nhà anh Sơn thôn Thuận Hoan qua ngã ba Cây Xoài, qua eo Ót đến giáp đường sắt Bắc Nam; đường nội thôn từ hội trường thôn Đại Sơn đến hết nhà ông Tiệp; đường nội thôn từ ngã tư thôn Đại Sơn đến cầu Đồng Lạc; đường nội thôn từ vườn ông Tân đến hết nhà bà Niềm thôn Đồng Giang
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

12. XÃ SƠN HÓA

Khu vực 2	Các lô đất gần trung tâm UBND xã, gần các trường học; tuyến đường nối Quốc lộ 12A đi eo Đại Hòa; các trục đường chính nối Quốc lộ 12A (đối diện với tuyến đường sắt) đến dưới 200 m
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

13. XÃ THUẬN HÓA

Khu vực 1	Dọc đường nối từ cảng Vũng Áng đến biên giới Việt Lào từ cầu Ba Tâm đến ngã 3 đường giao thông nông thôn 2
Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven tuyến đường từ giáp thị trấn Đông Lê đi xã Đông Hóa (từ nhà anh Xuân Bắc đến lèn Xuân Canh); tuyến đường nông thôn 2 (từ ngã 3 đường nối từ cảng Vũng Áng - biên giới Việt Lào đến trụ sở UBND xã)

Vị trí 2	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

14. XÃ LÊ HÓA

Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven tuyến đường giao thông nông thôn 2; tuyến đường từ nhà ông Mai Linh đến đường giao thông nông thôn 2 (thôn Tiên Phong); 2 tuyến đường bê tông thôn Thượng Phong; tuyến đường giao thông nông thôn 2 (thôn Quảng Hóa); tuyến đường từ Quốc lộ 15A đến hết nhà anh Nguyễn Thế Cường; tuyến đường bê tông từ Quốc lộ 15A đến hết nhà anh Hới; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đến hết nhà ông Bùi Gia Lai; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đi mở sét; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đến giáp đường nối từ cảng Vũng Áng đi biên giới Việt Lào; tuyến đường từ Quốc lộ 15A đi thôn Yên Xuân; tuyến đường giao thông nông thôn 2 thôn Yên Xuân; tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Văn Hương đến hết nhà ông Đinh Tự; tuyến đường từ ngã 3 nhà ông Nguyễn Xuân Thắng đến hết nhà ông Đinh Thanh Lánh; tuyến đường đi thôn Đồng Lê. Các trục đường liên thôn, nội thôn tiếp giáp với Quốc lộ 15A cách dưới 150 m
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

15. XÃ HUƠNG HÓA

Khu vực 1	Đất nằm ven tuyến đường 15A cũ từ thôn Tân Đức 1 đến thôn Tân Ấp; đất ven đường từ nhà ông Lê Minh Đức thôn Tân Đức 1 đến bãi hàng ga La Khê; đất ven đường đi thủy điện Hồ Hồ từ nhà ông Khoa đến đê Cây Trâm cũ; đất nằm ven đường liên thôn từ đường 15 cũ đến nhà ông Đinh Xuân Liêu thôn Tân Ấp
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất nằm theo tuyến đường từ cầu sắt Tân Đức đến nhà ông Lê Minh Đức; ven tuyến đường từ chợ La Khê đến đường liên thôn đi Tân Đức 2; ven tuyến đường liên thôn từ nhà ông Dương Linh Năm thôn Tân Đức 1 đến nhà ông Xuân thôn Tân Đức 2; ven đường liên thôn từ thôn Tân Đức 2 đến thôn Tân Đức 3; ven đường bê tông từ đường 15A cũ đến nhà anh Trần thôn Tân Đức 4; ven tuyến đường từ đường 15A cũ đến hết nhà ông Chứng thôn Tân Đức 4; ven đường liên thôn từ nhà ông Đình Xuân Liêu thôn Tân Ấp đến hết nhà ông Tuyên thôn Tân Sơn; ven đường Quốc lộ 15A từ đường Hồ Chí Minh đến mở khai thác quặng sắt của CTCP Thái Nguyên
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

16. XÃ THANH THẠCH

Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với đường Hồ Chí Minh vào UBND xã đi lên giáp với ranh giới xã Thanh Hóa; đường từ nhà bà Sắc đến Trường Mầm non thôn 1; đường từ ngã ba nhà ông Thanh về đến ngã 3 nhà ông Hòe; đường từ nhà ông Hòe đến Trường Mầm non thôn 3; đường từ Trường Mầm non thôn 3 đến ngã 3 nhà ông Bá; đường từ nhà ông Bá đến ngã ba nhà ông Diên; từ ngã ba nhà ông Bá vòng về xóm ông Hùng xuống cầu Thanh Thạch; đường từ ngã ba UBND xã đến hết nhà anh Hải; đường trước cửa nhà thờ vào hết nhà anh Thu; tuyến đường nhánh Khe Dài; đường nhánh từ nhà anh Đạo đến Cúp Đá
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

17. XÃ THANH HÓA

Khu vực 2	Đất ở nằm từ tuyến đường Hồ Chí Minh đến mương công chào thôn 3 Thanh Lạng; đường từ ngã tư nhà ông Ché đến Trường THCS; đường Hồ Chí Minh vào xung quanh Trường Cấp 2 - 3 Bắc Sơn; đường Hồ Chí Minh vào Trường Mầm non Bắc Sơn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

18. XÃ NGƯ HÓA

Khu vực 2	Đất ở khu vực trung tâm xã, các trường học và các trục đường chính của xã tại thôn 4 và thôn 5
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

19. XÃ LÂM HÓA

Khu vực 2	Đất ở nông thôn tuyến đường từ ngã 3 đường Hồ Chí Minh đến hết thôn 1
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

HUYỆN QUẢNG TRẠCH

A. PHÂN LOẠI ĐƯỜNG Ở ĐÔ THỊ

THỊ TRẤN BA ĐỒN				
TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Đường Quang Trung	Ngã tư xã Quảng Thọ (Quốc lộ 1A - đường Trần Hưng Đạo)	Phía Đông cầu Kênh Kìa	1
2	Đường Hùng Vương	Tây cầu Bánh Tét	Chợ cũ (giáp đường QL 12A - đường Quang Trung)	1
3	Đường Hùng Vương	Đông cầu Bánh Tét	Giáp ngã ba đường Quốc lộ 12A (ngã ba Bệnh viện Đa Khoa)	1
4	Đường nội thị	Phía Tây chợ Ba Đồn		1
5	Đường nội thị	Phía Đông chợ Ba Đồn		1
6	Đường nội thị	Phía Nam chợ Ba Đồn		2
7	Đường Đào Duy Từ	Ngã tư Trường PTTH Số 1	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
8	Đường Chu Văn An	Ngã tư Hội Chữ thập đỏ	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
9	Đường Lâm Ủy	Ngã tư Huyện ủy	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
		Ngã tư Huyện ủy	Bến đò Cửa Hác	2
10	Đường nội thị	Đường Hùng Vương (qua Trung tâm Chính trị)	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
11	Đường nội thị	Ngã ba Đình làng Phan Long	Trung tâm Hướng nghiệp Dạy nghề	2
12	Đường Lý Thường Kiệt	Ngã tư Chữ thập đỏ	Đập tràn (đi xưởng cưa)	2
		Đập tràn (đi xưởng cưa)	Quốc lộ 1A	2
13	Đường Lê Lợi	Ngã ba nhà chị Mùi	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
14	Đường Đào Duy Từ	Ngã tư PTTH Số 1	Cầu bê tông (đi Nhà máy Vi sinh Sông Gianh)	2
		Cầu Vi Sinh	Nhà máy Vi sinh Sông Gianh	2
15	Đường Chu Văn An	Ngã ba nhà anh Bình	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	2
16	Đường Phan Bội Châu	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	Giếng khoan KP 6	3
17	Đường nội thị	Ngã ba nhà chị Mùi	Giáp đường từ nhà anh Bình đi Trường Bán công	3
18	Đường Lê Lợi	Ngã ba nhà chị Mùi	Lâm trường Quảng Trạch	3
19	Đường Chu Văn An	Ngã ba nhà anh Bình	Trường Bán công	3

	An			
20	Đường nội thị	Ngã ba nhà anh Tình	Quốc lộ 12A (đường Quang Trung)	3
21	Đường nội thị còn lại			4
22	Các tuyến đường mới làm có nền đường rộng từ 10,5 m trở lên có hạ tầng đầy đủ thì xếp đường loại 3			

B. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI VÙNG VEN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH, KHU THƯƠNG MẠI (trừ các khu đất mặt tiền thuộc các đường phố đã được phân loại tính theo giá đất ở đô thị)

1. XÃ QUANG LONG	
Khu vực 1	Khu vực Chi nhánh XNK và xung quanh Chi nhánh XNK; khu vực từ Nam Trạm điện đến giáp thị trấn Ba Đồn; khu vực Tây Bắc cầu Bánh Tét mới; khu vực Chợ cũ. Trừ những lô đất mặt tiền các đường phố đã được phân loại tại phần A thì tính theo giá đất đô thị tương ứng với loại đường đó
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường chính, đường liên xã
Vị trí 2	Tiếp giáp các trục đường nối với trục đường chính, đường liên xã mà xe tải vào tận nơi
Vị trí 3	Tiếp giáp các ngõ, hẻm tiếp nối với vị trí 2 mà xe ô tô, xe 3 bánh vào tận nơi
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực
Khu vực 2	Khu vực lâm trường, Trường Cấp 3 Bán công, Trung tâm Dạy nghề giáp với thị trấn Ba Đồn. Trừ những lô đất mặt tiền các đường phố đã được phân loại tại phần A thì tính theo giá đất đô thị tương ứng với loại đường đó
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường chính, đường liên xã
Vị trí 2	Tiếp giáp các trục đường nối với trục đường chính, đường liên xã mà xe tải vào tận nơi
Vị trí 3	Tiếp giáp các ngõ, hẻm tiếp nối với vị trí 2 mà xe ô tô, xe 3 bánh vào tận nơi
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực
2. XÃ QUANG PHONG	
Khu vực 1	Khu vực xóm Cầu và phía Nam cầu Kênh Kìa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 2	Mặt tiền các trục đường nối Quốc lộ 12A đến khu vực công ngăn mặn (đập tràn đi Ba Đồn)
Vị trí 3	Tiếp giáp các trục đường khác mà xe tải vào tận nơi
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A (từ cây xăng Vân Chử, xóm Cầu đến giáp Quảng Thanh)
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liên kề với vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi

3. XÃ QUANG THANH	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
4. XÃ QUANG TRƯỜNG	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
5. XÃ QUANG LIÊN	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
6. XÃ CẢNH HÓA	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 12A đoạn từ đội thuế đến giáp huyện Tuyên Hóa
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 12A đoạn còn lại
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 12A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
7. XÃ QUANG THỌ	
Khu vực 1	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ cầu Nhân Thọ đến giáp Quảng Thuận (đường Trần Hưng Đạo). Ven Quốc lộ 12A, trừ các lô mặt tiền đường đã phân loại tại phần A tính theo giá đất đô thị tương ứng với loại đường đó
Vị trí 1	Mặt tiền đường Quốc lộ 1A
Vị trí 2	Dãy 1 khu vực Trạm điện 110 KV
Vị trí 3	Dãy 2 khu vực Trạm điện 110 KV
Vị trí 4	Các vị trí còn lại liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A từ cầu Nhân Thọ đến giáp Quảng Xuân (đường Trần Hưng Đạo)
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
Khu vực 3	Đường từ ngã tư Quảng Thọ (Quốc lộ 1A - đường Trần Hưng Đạo) đi xuống biên Quảng Thọ; khu vực của thôn Minh Phương và thôn Minh Lợi; đường từ ngã tư thôn Thọ Đơn đến xuống giáp thôn Đơn Sa xã Quảng Phúc
Vị trí 1	Mặt tiền các đường chính liên xã và đường xuống biên Quảng Thọ, xuống giáp thôn Đơn Sa xã Quảng Phúc
Vị trí 2	Mặt tiền các đường liên thôn đã đô bê tông mà xe tải đi được
Vị trí 3	Mặt tiền các trục đường còn lại mà xe tải vào được
Vị trí 4	Các vị trí còn lại trong khu vực
8. XÃ QUANG THUẬN	

Khu vực 1	Ven Quốc lộ 1A đoạn đường từ giáp xã Quảng Thọ đến giáp cầu Gianh (đường Trần Hưng Đạo)
Vị trí 1	Mặt tiền đường Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
Khu vực 3	Khu vực còn lại của xóm Cầu xã Quảng Thuận
Vị trí 2	Mặt tiền các trục đường bê tông mà xe tải vào được
Vị trí 3	Mặt tiền các trục đường còn lại mà xe tải vào được
Vị trí 4	Các vị trí còn lại
9. XÃ QUANG XUÂN	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 1A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
10. XÃ QUANG HUNG	
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 1A
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
11. XÃ QUANG TÙNG	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ ngã ba Mũi Vích (giáp xã Quảng Hưng) đến cầu Ròn; ven trục đường từ Quốc lộ 1A đến giáp xã Cảnh Dương
Vị trí 1	Mặt tiền các trục đường nói trên
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
12. XÃ QUANG PHÚ	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ cầu Ròn đến giáp xã Quảng Đông
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Vị trí 4	Liên kê vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
13. XÃ QUANG ĐÔNG	
Khu vực 2	Ven Quốc lộ 1A đoạn từ giáp xã Quảng Phú đến ngã ba đi thôn Vĩnh Sơn
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A
Khu vực 3	Ven Quốc lộ 1A các đoạn còn lại; toàn bộ khu vực nằm trong quy hoạch khu công nghiệp, khu du lịch đã được tỉnh phê duyệt và ven khu công nghiệp, khu du lịch
Vị trí 1	Mặt tiền Quốc lộ 1A; mặt tiền các trục đường chính từ Quốc lộ 1A vào khu công nghiệp - du lịch
Vị trí 2	Mặt tiền các trục đường trên 10,5 m trong vùng quy hoạch khu công nghiệp - du lịch đã được đầu tư xây dựng nối liền các trục đường chính nói trên
Vị trí 3	Mặt tiền các trục đường còn lại mà xe tải đi được
Vị trí 4	Các vị trí còn lại
14. XÃ CẢNH DƯƠNG	
Khu vực 2	Ven đường từ Quốc lộ 1A đến chợ Cảnh Dương và xung quanh chợ Cảnh Dương

Vị trí 1	Mặt tiền đường xuống chợ và các lô đất khu vực chợ có khả năng kinh doanh
Vị trí 2	Liên kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi
Vị trí 3	Liên kề vị trí 2 mà xe ô tô, xe 3 bánh vào tận nơi
15. XÃ QUẢNG PHÚC	
Khu vực 3	Đường từ thôn Đôn Sa đến Bia tưởng niệm Bến phà Gianh xã Quảng Phúc (đường Quốc lộ cũ)
Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
Vị trí 4	Liên kề vị trí 1 mà xe tải vào tận nơi

C. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN

1. XÃ QUẢNG THUẬN

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven tuyến đường bê tông từ Công chào của xã đến công Nhà máy Vi sinh Sông Gianh; xung quanh chợ của xã; ven tuyến đường bê tông từ UBND xã qua nhà ông Diễm đi Quốc lộ 1A (đường Trần Hưng Đạo); tuyến đường từ Quốc lộ 1A (đường Trần Hưng Đạo) đi Công ty 483
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn mà xe ô tô, xe 3 bánh vào được
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

2. XÃ QUẢNG THỌ

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven mà xe ô tô, xe 3 bánh vào được
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường xe ô tô, xe 3 bánh vào được của các thôn: Nhân Thọ, Thọ Đơn, Ngoại Hải; tuyến đường giữa ranh giới xã Quảng Xuân và xã Quảng Thọ
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

3. XÃ QUẢNG PHÚC

Khu vực 1	Tuyến đường bê tông UBND xã đến bãi biển
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường bê tông các thôn: Đơn Sa, Diên Phúc, Mỹ Hòa, Tân Mỹ; tuyến đường liên thôn Mỹ Hòa - Diên Phúc
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

4. XÃ QUẢNG XUÂN

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; các trục đường chính nối với Quốc lộ 1A; xung quanh chợ Xuân Hòa
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

5. XÃ QUẢNG HÙNG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven các tuyến đường chính nối với QLô 1A
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường giao thông chính; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

6. XÃ QUẢNG TÙNG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven các tuyến đường: Từ ngã ba thôn Phúc Kiều đến nhà anh Minh thôn Phúc Kiều; từ ngã ba Bru cụt Ròn đến trang trại anh Minh thôn Di Luân; khu vực xung quanh chợ Quảng Tùng; tuyến đường từ Trường Mầm non Sơn Tùng đến giáp chợ Quảng Châu
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; nằm liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

7. XÃ QUẢNG CHÂU

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tại khu vực UBND xã, xung quanh chợ Quảng Châu; tuyến đường từ cầu Tùng Lý đến Trường Tiểu học Số 2 Quảng Châu; tuyến đường từ trụ sở UBND xã đến Trường Trung học cơ sở; tuyến đường từ trụ sở UBND xã đến Trường Tiểu học Số 1; từ chợ Quảng Châu đến cầu Tùng Lý
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

8. XÃ QUẢNG HỢP

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh chợ Quảng Hợp; trên tuyến đường từ chợ Quảng Hợp đến Trường Trung học cơ sở Quảng Hợp; khu vực trụ sở UBND xã Quảng Hợp
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

9. XÃ QUẢNG KIM

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm ven tuyến đường liên xã từ cầu Sông Thai đến ngã ba phía Tây chợ Quảng Kim
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

10. XÃ QUẢNG PHÚ

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven đường liên xã nối Quốc lộ 1A đến cầu Sông Thai; khu vực xung quanh chợ Quảng Phú; tuyến đường từ ngã ba Quốc lộ 1A đi bãi tắm Nam Lãnh
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, liên xã còn lại, đường vào Đồn Biên phòng 184, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

11. XÃ CẢNH DƯƠNG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; khu vực chợ đến Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa biển; từ Công chào Cảnh Dương (nhà ông Sâm) đến trụ sở UBND xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

12. XÃ QUANG LONG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven. Từ ngã ba Trạm điện đến ngã Sô 1. Đường từ thôn Minh Phượng đến khu vực trung tâm thôn Chính Trực
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

13. XÃ QUẢNG PHƯƠNG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn ven đường giao thông liên xã Phương - Lưu - Thạch đến chợ Công Quảng Lưu; ngã tư đường liên thôn đi thôn Đông Dương; từ cầu Pháp Kê đến ngã ba đường đi xóm Bàu Sen; xung quanh chợ Công Quảng Lưu
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

14. XÃ QUẢNG TIỀN

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh chợ Quảng Tiên
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2

Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

15. XÃ QUẢNG LƯU

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh chợ Công; xung quanh chợ Quảng Tiên; xung quanh trung tâm xã; ven trục đường liên xã đi Quảng Thạch
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

16. XÃ QUẢNG THẠCH

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm ven trục đường đi Quảng Lưu đến xung quanh trung tâm xã (đọc đường liên xã)
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

17. XÃ QUẢNG LONG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; đường từ khu vực công ngăn mặn đến cầu Quảng Hải; đường từ Bến phà cũ đi Quốc lộ 12A. Khu vực gần trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, chợ
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

18. XÃ QUẢNG THANH

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; từ ngã ba Quốc lộ 12A đến chợ Diên đến Quốc lộ 12A đi Quảng Phương
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã

2	
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

19. XÃ QUẢNG TRƯỜNG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; ven các tuyến đường chính
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

20. XÃ QUẢNG LIÊN

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; xung quanh chợ Quảng Liên
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với chợ; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường

Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

21. XÃ CẢNH HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven; xung quanh chợ Cảnh Hóa; ven trục đường chính liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với chợ; liền kề với vùng ven; tiếp giáp với trục đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nông thôn nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

22. XÃ PHÙ HÓA

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm xung quanh trụ sở UBND xã Phù Hóa; ven trục đường từ chợ Quảng Liên đi UBND xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1

Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

23. XÃ QUẢNG HẢI

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm ven các trục đường chính của xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

24. XÃ QUẢNG HÒA

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; tiếp giáp với chợ
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

25. XÃ QUẢNG LỘC

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; ven trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

26. XÃ QUẢNG VĂN

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; khu vực chợ; ven trục đường liên xã; các trục đường chính của thôn Văn Phú
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại

Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

27. XÃ QUẢNG MINH

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường thuộc khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

28. XÃ QUẢNG SƠN

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Ven các trục đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

29. XÃ QUẢNG THỦY

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

30. XÃ QUANG TÂN

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; khu vực chợ; ven trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

31. XÃ QUẢNG TRUNG

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã; khu vực chợ; trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

32. XÃ QUẢNG TIÊN

Khu vực 1	Khu vực trung tâm xung quanh trụ sở UBND xã, khu vực chợ, trục đường liên xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

Khu vực 2	Đất ở nằm ven các tuyến đường liên thôn, xa trung tâm xã
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 3	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

33. XÃ QUẢNG ĐÔNG

Khu vực 1	Đất ở nông thôn nằm tiếp giáp với vùng ven
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường; liền kề với vùng ven
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3
Khu vực 2	Các khu vực còn lại
Vị trí 1	Đất có vị trí tiếp giáp với đường chính của khu dân cư
Vị trí 2	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 1
Vị trí 3	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 2
Vị trí 4	Đất có vị trí sinh lợi và điều kiện hạ tầng kém hơn so với vị trí 3

HUYỆN BỐ TRẠCH

A. PHÂN LOẠI ĐƯỜNG Ở ĐÔ THỊ

I THỊ TRẤN HOÀN LÃO				
TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Quốc lộ 1A	Nam thị trấn Hoàn Lão	Trụ sở Lâm trường Rừng Thông	1
2	Quốc lộ 1A	Lâm trường Rừng Thông	Đông Trạch	2
3	Đường Tỉnh 561	Ngã ba Hoàn Lão	Cầu Hiêm	2
4	Đường nội thị	Đường Tỉnh 561	Kho A39	2
5	Đường nội thị	Kho A39	Đường sắt Tây Trạch	3
6	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà Văn hóa Tiêu khu 2	2
7	Đường nội thị	Nhà Văn hóa Tiêu khu 2	Hết nhà ông Quảng	3
8	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Trung tâm GDTX	2

9	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Cầu Phường Bún	2
10	Đường nội thị	Cầu Phường Bún	Đường sắt	3
11	Đường nội thị	Cầu Phường Bún	Đại Trách (qua chợ Ga)	3
12	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà Văn hóa Tiêu khu 1	2
13	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà ông Thực	2
14	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Hết nhà bà Nhị	2
15	Đường nội thị	Nhà ông Lê Hữu Thịnh	Công an huyện	2
16	Đường nội thị	Nhà Văn hóa Tiêu khu 2	Hết Trường Quách Xuân Kỳ	2
17	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Hết nhà ông Duyệt	2
18	Đường nội thị	Phòng Giáo dục	Hết nhà ông Vinh	2
19	Đường nội thị	Nhà ông Diệu	Hết nhà ông Tân (SVD huyện)	2
20	Đường nội thị	Đường Tỉnh 561	Phòng Tài chính - KH	3
21	Đường nội thị	SVD TT Hoàn Lão(TK10)	Đường 36 m phía Tây Trường TH Số 1	3
22	Đường nội thị 36 m phía Tây Trường TH Số 1			3
23	Đường quanh chợ Hoàn Lão			1
24	Đường quanh chợ Ga Hoàn Lão			3
25	Đường trước cổng Ga Hoàn Lão			3
26	Đường nội thị phía Đông Trường THPT Số 5 Bố Trạch			3
27	Đường nội thị	Chợ Hoàn Lão	Hết Bưu điện huyện	2
28	Đường nội thị	Nhà ông Thu	Nhà bà Ngân	2
29	Đường nội thị	Nhà bà Ngân	Nhà ông Nghi	3
30	Đường nội thị	Quốc lộ 1A (nhà ông Lì)	Hết nhà ông Hải	3
31	Đường nội thị	Quốc lộ 1A	Nhà ông Hoàn	2
32	Đường nội thị còn lại			4
33	Đường nội thị xung quanh hồ Bàu Ri			2

II THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG VIỆT TRUNG				
TT	Tên đường	Từ	Đến	Loại đường
1	Đường nội thị	Đường Hồ Chí Minh	Cầu Ông Trệt	3
2	Đường nội thị	Cầu Ông Trệt	Trụ sở UBND thị trấn	2
3	Đường nội thị	Chợ	Trụ sở C.ty Cao su Việt Trung	2
4	Đường nội thị	Trụ sở Đội Thăng Lợi	Trường cấp II + III	3
5	Đường nội thị quanh chợ			2
6	Đường Hồ Chí Minh			3
7	Đường nội thị còn lại			4
8	Khu vực bản Khe Ngát tính theo giá đất ở tại nông thôn khu vực xã miền núi			

B. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI VÙNG VEN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH, KHU THƯƠNG MẠI

1	XÃ XUÂN TRẠCH (tính theo vùng ven TT. NT Việt Trung)	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Hồ Chí Minh nhánh Tây và Đông
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền dọc hai bên đường
	Vị trí 4	Không có
2	XÃ PHÚC TRẠCH (tính theo vùng ven TT. NT Việt Trung)	
	Khu vực 2	
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh nhánh Đông từ cầu Chợ Rọ đến giáp xã Xuân Trạch và mặt tiền đường xung quanh chợ
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Các khu vực xung quanh chợ
	Khu vực 3	
	Vị trí 3	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh (nhánh Đông) từ cầu Chợ Rọ đến giáp xã Sơn Trạch; mặt tiền đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây) đoạn từ nhà ông Võ Xuân Thái - Trưởng thôn Chày Lập đến Trạm Kiểm lâm Trộ Mộng
	Vị trí 4	Mặt tiền dọc theo đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây) đoạn còn lại
3	XÃ SƠN TRẠCH	
	Khu vực 1	Đường Tỉnh 562 đoạn từ đường HCM nhánh Đông đến Nhà thờ thôn Hà Lòi và trục đường xung quanh chợ (khu du lịch tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão)
	Vị trí 1	Mặt tiền đường trục chính, khu dân cư quanh chợ
	Vị trí 2	Dãy 2, 3 vùng quy hoạch tại thôn Xuân Tiến
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường HCM nhánh Đông; đường QL 15A; đường Tỉnh 562; các dãy còn lại của thôn Phong Nha, Xuân Tiến, Hà Lòi và khu vực Cồn Vinh
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Tỉnh 562 đoạn từ Nhà thờ thôn Hà Lòi đến Trạm Gác rừng VQG, mặt tiền đường 32 m Hà Lòi - Phong Nha (tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão)
	Vị trí 2	Mặt tiền đường QL 15A đoạn từ cầu Xuân Sơn đến phòng khám đa khoa (tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão); mặt tiền đường Hồ Chí Minh (tính theo đất vùng ven thị trấn Nông Trường Việt Trung)
	Vị trí 3	Mặt tiền đường QL 15A dọc sông Sơn từ cầu Xuân Sơn đến giáp xã Hưng Trạch (tính theo đất vùng ven thị trấn Nông

		Trường Việt Trung); dãy 2, 3 vùng quy hoạch Côn Vinh
	Vị trí 4	Các dãy còn lại của thôn Phong Nha, Xuân Tiên, Hà Lồi, khu vực Côn Vinh - thôn Cù Lạc 1 (khu du lịch tính theo đất vùng ven thị trấn Hoàn Lão); mặt tiền đường QL 15A từ Bến phà Xuân Sơn đến đường HCM nhánh Đông (tính theo vùng ven TT NTVT)
4	XÃ HÙNG TRẠCH (tính theo vùng ven TT. NT Việt Trung)	
	Khu vực 2	Đường QL 15A từ Ngâm Bùng đến Trạm Y tế xã
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường chính
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Mặt tiền đường xung quanh chợ
	Khu vực 3	Đường QL 15A từ Ngâm Bùng đến xã Sơn Trạch; từ Trạm Y tế xã đến đường Hồ Chí Minh và đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 3	Mặt tiền đường đoạn từ Trạm Y tế xã đến đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 4	Mặt tiền đường QL 15A từ Ngâm Bùng đến giáp xã Sơn Trạch
5	XÃ PHÚ ĐỊNH (tính theo vùng ven TT. NT Việt Trung)	
	Khu vực 3	Dọc đường Hồ Chí Minh nhánh Đông
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh nhánh Đông
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
6	XÃ CỤ NĂM (tính theo vùng ven Hoàn Lão)	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 561; dọc đường HCM và dọc đường từ ngã tư Cụ Năm đến công Vang Vang
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền đường Tỉnh 561 từ chợ đến hết Trường THPT; từ ngã tư Cụ Năm đi xã Vạn Trạch
	Vị trí 3	Mặt tiền dọc đường Tỉnh 561 đoạn từ Trường THPT Số 2 Bồ Trạch đến giáp xã Hùng Trạch và mặt tiền đường HCM; từ ngã tư Cụ Năm đến hết nhà ông Thắng (Liên)
	Vị trí 4	Đường Tỉnh 560 từ ngã tư chợ đến giáp xã Hạ Trạch; mặt tiền đường từ nhà ông Thắng (Liên) đến công Vang Vang
7	XÃ SƠN LỘC (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 3	Đường Tỉnh 560
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Mặt tiền đường Tỉnh 560
8	XÃ VẠN TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 561

	Vị trí 1	Mặt tiền từ đoạn cầu Con Cây đến Nhà Văn hóa thôn Thọ Lộc
	Vị trí 2	Mặt tiền từ xã Cự Năm đến cầu Con Cây
	Vị trí 3	Mặt tiền từ Nhà Văn hóa thôn Thọ Lộc đến giáp xã Hoàn Trạch; mặt tiền đường xung quanh chợ; mặt tiền đường từ ngã ba thôn Thọ Lộc đến giáp xã Sơn Lộc
9	XÃ HOÀN TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 561
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền hai bên đường Tỉnh 561 từ Bưu điện văn hóa xã đến cầu Hiểm
	Vị trí 3	Mặt tiền hai bên đường Tỉnh 561 từ Vạn Trạch đến Bưu điện văn hóa xã; mặt tiền đường xung quanh chợ
	Vị trí 4	Dãy sau mặt tiền đường xung quanh chợ
10	XÃ TÂY TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 3	Đường Hồ Chí Minh và đường Tỉnh 561
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền dọc theo đường Tỉnh 561
	Vị trí 3	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 4	Không có
11	XÃ TRUNG TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Dọc theo Quốc lộ 1A và đường từ nhà ông Đồng đến hết nhà ông Hà (Tịnh); mặt tiền đường từ nhà ông Lưu đến nhà ông Cún
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên dọc theo Quốc lộ 1A từ xã Đại Trạch đến ngã 3 đường đi Trường Dạy nghề huyện - phía Đông đường và đến hết nhà ông Lưu - phía Tây đường (áp dụng giá đất bằng đường loại 1, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão); mặt tiền dọc theo Quốc lộ 1A từ đường đi Trường Dạy nghề huyện đến giáp xã Đồng Trạch (áp dụng giá đất bằng đường loại 2, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão); mặt tiền đường từ nhà ông Lưu đến nhà ông Cún (áp dụng giá đất bằng đường loại 3, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão)
	Vị trí 2	Mặt tiền đường từ nhà ông Đồng đến hết nhà ông Hà (Tịnh)
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường trục dọc theo bờ biển, đường liên xã giáp TT Hoàn Lão; đường từ trụ sở UBND xã đến nhà trẻ; mặt tiền đường từ QL 1A (phía sau nhà ông Hồng) ra biển; từ hết nhà ông Hà (Tịnh) ra biển
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền dọc trục đường dọc bờ biển, đường liên xã giáp TT Hoàn Lão và đường từ trụ sở UBND xã đến nhà trẻ, từ nhà trẻ đi nhà ông Hà (Tịnh)
	Vị trí 3	Mặt tiền đường từ QL 1A đi Trường Dạy nghề huyện và các khu vực xung quanh chợ; mặt tiền đường từ QL 1A (phía sau

		nhà ông Hồng) ra biển; từ hết nhà ông Hà (Tịnh) ra biển
	Vị trí 4	Không có
12	XÃ ĐẠI TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Dọc theo đường QL 1A và xung quanh chợ
	Vị trí 1	Mặt tiền dọc theo đường QL 1A và đường xung quanh chợ
	Vị trí 2	Dãy 2, 3 khu vực quy hoạch Lôi Huyện, thôn Phúc Tự Đông
	Vị trí 3	Các dãy còn lại khu vực quy hoạch Lôi Huyện, thôn Phúc Tự Đông
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường trục dọc theo bờ biển và dọc theo đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền dọc trục đường ven biển; mặt tiền đường Tỉnh 566 từ QL 1A đến ngã ba hết nhà ông Thống; mặt tiền dọc trục đường Tỉnh 566 từ QL 1A đến Nhà máy đường
	Vị trí 3	Mặt tiền đường Tỉnh 566 đoạn từ ngã ba nhà ông Thống đến giáp xã Nhân Trạch và đoạn từ Nhà máy đường đến giáp xã Nam Trạch và Hòa Trạch
	Vị trí 4	Không có
13	XÃ NAM TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Dọc theo QL 1A
	Vị trí 1	Mặt tiền dọc theo QL 1A
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Mặt tiền đường
14	XÃ HÒA TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 3	Dọc theo đường Hồ Chí Minh và đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền đường Hồ Chí Minh
	Vị trí 4	Mặt tiền đường Tỉnh 566
15	XÃ LÝ TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Dọc theo QL 1A và trục đường dọc theo bờ biển
	Vị trí 1	Mặt tiền đường QL1A, đoạn từ giáp Đông Hới đến hết NM Chế biến hạt giống (áp dụng theo đường loại 2, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão); mặt tiền đường QL 1A, đoạn từ giáp NM Chế biến hạt giống đến giáp xã Nam Trạch và mặt tiền đường dọc theo bờ biển
	Vị trí 2	Không có

	Vị trí 3	Phía sau dây mặt tiền của trục đường QL 1A
	Vị trí 4	Phía sau dây mặt tiền của trục đường ven biển
	Khu vực 2	Quốc lộ 1A - đoạn tránh TP. Đồng Hới; trục đường dọc đường 78 và khu vực từ giáp TP. Đồng Hới đến NM Chế biến hạt giống
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Quốc lộ 1A - đoạn tránh TP. Đồng Hới
	Vị trí 2	Mặt tiền đường 78, các trục đường rộng > 10,5 m
	Vị trí 3	Mặt tiền dọc đường rộng > 5 m
	Vị trí 4	Các khu vực còn lại
	Khu vực 3	Đường Tỉnh 567
	Vị trí 1	Mặt tiền đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
16	XÃ NHÂN TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Trục đường từ chợ đến trụ sở UBND xã và đường Tỉnh 566
	Vị trí 1	Mặt tiền đường trước chợ đến trụ sở UBND xã
	Vị trí 2	Mặt tiền đường Tỉnh 567
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Phía sau dây mặt tiền đường Tỉnh 567 và đường trước chợ đến trụ sở UBND xã
17	XÃ ĐÔNG TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Đoạn đường QL 1A từ cầu Lý Hòa giáp xã Trung Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Đường từ Quốc lộ 1A đi trụ sở UBND xã Đức Trạch, đường liên xã từ QL 1A đi qua Mai Hồng đến xã Đức Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
18	XÃ ĐỨC TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 3	Dọc theo đường liên xã đoạn từ nhà ông Thảo đi xã Đông Trạch; các trục đường quanh trường học; dọc theo đường liên xã từ Mai Hồng đến hết nhà ông Đoài
	Vị trí 1	Mặt tiền hai bên đường từ nhà ông Thảo đi xã Đông Trạch
	Vị trí 2	Mặt tiền trục đường ngã tư đi Đông Trạch đến hết Trường THCS; dọc theo đường liên xã từ Mai Hồng đến hết nhà ông Đoài
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có

19	XÃ HẢI TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Dọc theo đường QL 1A từ cầu Lý Hòa đến cầu Nam Đèo và trục đường từ QL 1A đến nhà trẻ
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 2	Đường trục dọc sông Lý Hòa trục đường từ Vùng Chùa đến hết trường học; đường QL 1A từ cầu Nam Đèo đến xã Phú Trạch; đường dọc bờ biển
	Vị trí 1	Mặt tiền đường QL 1A
	Vị trí 2	Mặt tiền đường dọc sông
	Vị trí 3	Mặt tiền đường từ Vùng Chùa đến trường học; mặt tiền đường dọc bờ biển từ nhà ông Tiến qua quán Hương Biển
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Khu vực dân cư từ hời thoát nước ra QL 1A
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Khu vực dân cư từ hời thoát nước ra QL 1A
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
20	XÃ PHÚ TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Dọc theo đường QL 1A từ cầu Lý Hòa đến cầu Nam Đèo
	Vị trí 1	Mặt tiền trục đường chính
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 2	Từ đường QL 1A đến hết khu vực Hà Hạ, từ cầu Nam Đèo đến xã Thanh Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền dọc trục đường chính
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Các lô đất vùng hồ tôm, rap hát, Hà Hạ theo quy hoạch
	Khu vực 3	Khu vực quy hoạch vùng Đồng Láng
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Khu vực quy hoạch vùng Đồng Láng
	Vị trí 4	Không có
21	XÃ THANH TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Đường QL 1A, đường từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cảng Gianh; đường QL 1A (cũ) tại khu vực Đá Nhảy; các lô quy hoạch tại khu vực phía Nam thôn Tiên Phong
	Vị trí 1	Mặt tiền QL 1A từ ngã ba Nghĩa trang liệt sỹ đến cầu Thanh Ba (áp dụng giá đất bằng đường loại 2, vị trí 1 thị trấn Hoàn Lão);

		mặt tiền QL 1A từ Đá Nhảy đến Nghĩa trang liệt sỹ và mặt tiền đường từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cảng Gianh
	Vị trí 2	Các lô đất nằm giữa QL 1A cũ và QL 1A mới khu vực Đá Nhảy
	Vị trí 3	Dãy 2, 3 dọc đường QL 1A các lô quy hoạch tại khu vực phía Nam thôn Tiên Phong
	Vị trí 4	Dãy 4 dọc đường QL 1A các lô quy hoạch tại khu vực phía Nam thôn Tiên Phong
	Khu vực 2	
	Vị trí 1	Mặt tiền đường từ QL 1A đi qua chợ đến hết nhà ông Tuấn (Vân); mặt tiền đường từ nhà ông Việt đến hết nhà ông Tam (Thắm); mặt tiền đường từ nhà ông Xuân (Tuyên) đến hết nhà ông Hải (Viên)
	Vị trí 2	Đường từ nhà ông Tuấn (Vân) đến cảng Gianh; mặt tiền đường từ nhà ông Tam (Thắm) đến hết nhà ông Xuân (Tuyên)
	Vị trí 3	Các lô đất quy hoạch tại khu vực Hà Lôi (ngoại trừ đoạn đường từ đường đi cảng Gianh đến đất ông Nhất)
	Vị trí 4	Mặt tiền đoạn đường từ đường đi cảng Gianh đến đất ông Nhất khu vực Hà Lôi
22	XÃ BẮC TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 1	Dọc theo QL 1A
	Vị trí 1	Mặt tiền của đường QL 1A mới
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Dãy mặt tiền của đường QL 1A cũ
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Dọc theo đường Tỉnh 560 từ ngã tư Nam Gianh đi Ba Trại
	Vị trí 1	Mặt tiền của 2 bên trục đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
23	XÃ HẠ TRẠCH (tính theo vùng ven TT. Hoàn Lão)	
	Khu vực 2	Dọc theo QL 1A
	Vị trí 1	Mặt tiền của đường QL 1A
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 3	Dọc theo đường liên xã từ ngã tư Nam Gianh đến xã Mỹ Trạch và dọc theo đường Tỉnh 560 từ ngã tư Nam Gianh đi Ba Trại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường Tỉnh 560
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Mặt tiền đường QL 1A ra Bến phà cũ
	Vị trí 4	Mặt tiền đường từ ngã tư Nam Gianh đến Đình Làng

C. PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT Ở, ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN

1	XÃ LÂM TRẠCH	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên thôn từ Trường TH đến hết trụ sở UBND xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường
	Vị trí 2	Không có
	Vị trí 3	Không có
	Vị trí 4	Không có
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền của trục đường thôn
	Vị trí 3	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Không có
	Vị trí 2	Mặt tiền của đường thôn xóm
	Vị trí 3	Dãy sau mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
2	XÃ XUÂN TRẠCH	
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn của các thôn Khe Gát, Vĩnh Sơn và Vĩnh Thủy
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Thôn Ngọn Rào
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
3	XÃ PHÚC TRẠCH	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên thôn, liên xã thuộc thôn Phúc Đồng, Phúc Khê
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn, liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn, liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
	Khu vực 2	Các khu vực còn lại thôn Phúc Khê, Phúc Đồng
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn

	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
4	XÃ SƠN TRẠCH	
	Khu vực 1	Các thôn Cù Lạc 1, Cù Lạc 2
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
	Khu vực 2	Các thôn Xuân Sơn, Gia Tịnh
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên xã, liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
	Khu vực 3	Các thôn Trầm, Mé, Na
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vùng còn lại
5	XÃ HUNG TRẠCH	
	Khu vực 1	Các thôn Khương Hà và Cỏ Giang
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Các thôn Thanh Hưng, Thanh Bình
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã, liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
6	XÃ THUỶ TRẠCH	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Trung tâm xã dọc theo đường giao thông chính và quanh chợ; đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính

	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại không có
7	XÃ TÂN TRẠCH	
	Khu vực 1	Không có
	Khu vực 2	Trung tâm xã dọc theo đường giao thông chính và quanh chợ; đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
8	XÃ LIÊN TRẠCH	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường giao thông chính và quanh chợ; đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn của thôn Phú Kinh và Phú Hữu
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
9	XÃ CỤ NĂM	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên tỉnh cũ đoạn từ cầu Vang Vang đến xã Hưng Trạch
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn

	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn của các thôn Cụ Năm và Khương Sơn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
10	XÃ PHÚ ĐÌNH	
	Khu vực 1	Trung tâm xã (bao gồm cả vùng chợ) và dọc đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
11	XÃ SƠN LỘC	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên xã về mỗi bên 100 m
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn và các đoạn còn lại của đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm

	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
12	XÃ VẠN TRẠCH	
	Khu vực 1	Đọc theo đường liên thôn từ đường Tỉnh 561 đến đường sắt; đường liên thôn từ UBND xã đến đường sắt tại thôn Dài; đường liên thôn từ thôn Dài đến đường Hải Trạch - Phú Định tại thôn Rẫy; đường Hải Trạch - Phú Định
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn, đường Hải Trạch - Phú Định
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Đọc theo các đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
13	XÃ HOÀN TRẠCH	
	Khu vực 1	Đọc các đường giao thông chính cách trung tâm xã trong phạm vi bán kính 300 m
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên các trục đường chính
	Vị trí 2	Phía sau dãy mặt tiền của các đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Đọc theo đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
14	XÃ TÂY TRẠCH	
	Khu vực 1	Trung tâm xã dọc theo đường liên xã đoạn từ đường sắt đến phía Tây trụ sở UBND xã 200 m
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn

	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Đọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
15	XÃ HÒA TRẠCH	
	Khu vực 1	Trung tâm xã đoạn từ Trạm Y tế đến đường IFAD và dọc theo đường IFAD; đường liên xã đoạn từ giáp xã Đại Trạch đến đường IFAD
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường trục chính
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường trục chính
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Đọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
16	XÃ ĐẠI TRẠCH	
	Khu vực 1	Trung tâm xã bán kính 500 m dọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Đọc theo đường liên thôn cách trung tâm xã 500 m
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn

	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
17	XÃ NAM TRẠCH	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền của đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
18	XÃ LÝ TRẠCH	
	Khu vực 1	Dọc theo đường liên xã
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên xã
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên xã
	Vị trí 3	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền của đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
19	XÃ NHÂN TRẠCH	
	Khu vực 1	Trung tâm xã, dọc theo đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Dọc theo đường liên thôn còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường liên thôn

	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
20	XÃ TRUNG TRẠCH	
	Khu vực 1	Đọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Đọc theo đường thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
21	XÃ ĐÔNG TRẠCH	
	Khu vực 1	Đọc theo các trục đường liên thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường liên thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của các đường liên thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 2	Đọc theo đường thôn
	Vị trí 1	Mặt tiền đường thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
	Khu vực 3	Các khu vực còn lại
	Vị trí 1	Mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 2	Dãy sau mặt tiền đường nội vùng của thôn
	Vị trí 3	Mặt tiền đường xóm
	Vị trí 4	Các vị trí còn lại
22	XÃ ĐỨC TRẠCH	
	Khu vực 1	Trung tâm cũ của xã, vùng kinh tế Nam Trung
	Vị trí 1	Mặt tiền 2 bên đường thôn
	Vị trí 2	Dãy phía sau mặt tiền của đường thôn